

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2024

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH

(Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng số 24/UBCK-GCN do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22/03/2024)

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tên Tổ Chức Phát Hành : CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG
Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, Số 119
2. Trụ sở chính : Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội
3. Điện thoại : 024.39446368 – Fax: 024.39446583
4. Website : <http://www.tcbs.com.vn>
5. Vốn điều lệ : 2.176.994.200.000 VND
6. Mã cổ phiếu : Không có
7. Nơi mở tài khoản thanh toán : Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
8. Số hiệu tài khoản : 19133336666784
9. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần : Số 0102935813 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/05/2018, sửa đổi lần thứ 6 ngày 11/07/2023.
 - Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán, chi tiết: Môi giới chứng khoán (mã ngành: 6612);
10. Ngành nghề kinh doanh chính :
 - Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu, chi tiết: Tư vấn đầu tư, Tự doanh chứng khoán, Bảo lãnh phát hành chứng khoán (mã ngành: 6619).
11. Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán : Số 125/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 30/05/2018, được điều chỉnh lần thứ 5 theo Giấy phép điều chỉnh số 54/GPĐC-UBCK ngày 30/06/2023).
 - Môi giới chứng khoán;
12. Nghiệp vụ kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động :
 - Tự doanh chứng khoán;
 - Tư vấn đầu tư chứng khoán; và
 - Bảo lãnh phát hành chứng khoán.

II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN ĐÃ ĐƯỢC CẤP:

Phương án chào bán trái phiếu đã được cấp theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 24/GCN-UBCK ngày 22/03/2024:

- o Ngày 12/09/2023, Hội Đồng Quản Trị của TCBS (“**HĐQT**”) đã thông qua Nghị quyết HĐQT số 021209/23/NQ-HĐQT-TCBS phê duyệt phương án chào bán trái phiếu ra công chúng, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng và các nội dung khác có liên quan (“**Nghị Quyết 021209**”);
- o Ngày 13/09/2023, HĐQT đã thông qua Nghị quyết HĐQT số 031309/23/NQ-HĐQT-TCBS phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán ra công chúng trái phiếu doanh nghiệp với tổng mệnh giá tối đa 1000 tỷ Đồng – Trái Phiếu TCSCPO2325002 và TCSCPO2325003;
- o Ngày 22/03/2024, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp Giấy chứng nhận chào bán trái phiếu ra công chúng số 24/GCN-UBCK (“**Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán**”).

Theo đó, phương án chào bán trái phiếu đã được phê duyệt như sau:

1. Tên Trái Phiếu: Trái Phiếu TCSCPO2325002, và Trái Phiếu TCSCPO2325003.
2. Loại Trái Phiếu: Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành.
3. Mệnh giá: 100.000 VND (một trăm nghìn đồng)/ Trái Phiếu.
4. Tổng số lượng trái phiếu chào bán:

Đợt chào bán	Tên trái phiếu	Số lượng trái phiếu	Giá trị phát hành theo mệnh giá (đồng)	Thời gian phân phối
Đợt 1	TCSCPO2325002	5.000.000	500.000.000.000	Từ 25/03/2024 đến 15/04/2024.
Đợt 2	TCSCPO2325003	5.000.000	500.000.000.000	Trong Quý II năm 2024, và sau khi hoàn thành chào bán Đợt 1.
Tổng cộng:		10.000.000	1.000.000.000.000	Thời gian chào bán dự kiến của từng đợt không được kéo dài quá 90 ngày.

5. Phương thức phân phối: Tổ chức phát hành phân phối trực tiếp cho nhà đầu tư.
6. Các đối tác liên quan đến đợt chào bán:
 - o Đại diện người sở hữu trái phiếu: Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam.
7. Các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu TCSCPO2325003:

Chi tiết các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu TCSCPO2325003 được quy định tại Nghị Quyết 021209 và Quyết định số 151704/24/QĐ-TCBS được đính kèm Bản thông tin cập nhật Bản cáo bạch chào bán trái phiếu ra công chúng này (“**Bản Thông Tin Cập Nhật Bản Cáo Bạch**”).

III. KẾT QUẢ CÁC ĐỢT CHÀO BÁN TRƯỚC:

Kết quả Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng 1

- Tên trái phiếu đã phát hành Đợt 1: Trái Phiếu TCSCPO2325002;
- Số lượng trái phiếu chào bán Đợt 1: 5.000.000 (năm triệu) trái phiếu
- Số lượng trái phiếu đã phân phối Đợt 1: 5.000.000 (năm triệu) trái phiếu
- Số lượng trái phiếu chưa chào bán hết Đợt 1: 0 (không) trái phiếu
- Tỷ lệ trái phiếu được phân phối Đợt 1: 100%
- Số lượng trái phiếu đã phát hành Đợt 1: 5.000.000 (năm triệu) trái phiếu
- Ngày kết thúc đợt chào bán: 15/04/2024

IV. NHỮNG THÔNG TIN THAY ĐỔI TRONG BẢN CÁO BẠCH

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng số 24/UBCK-GCN ngày 22/03/2024)

A. Thông Tin Về Tài Chính:

1. Thông Tin Về Các Loại Chứng Khoán Khác:

Cập nhật các thông tin về Các Loại Chứng Khoán Khác Của Tổ Chức Phát Hành tại Điều 7.3 - Mục 7 - Chương IV của Bản Cáo Bạch.

Tính đến thời điểm 15/04/2024, Tổ Chức Phát Hành có các trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến thời hạn thanh toán với các đặc điểm như thông tin ở trang tiếp theo.

STT	Tên TP	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Dư nợ (Nghìn VND)	Lãi suất	Năm đáo hạn	Đặc điểm
I. Trái phiếu chào bán ra công chúng:							
1	TCSCPO2325002	18 tháng	15/04/2024	500.000.000	+ Kỳ đầu tiên : 8,0%; + Các kỳ sau: lãi suất tiền gửi tiết kiệm áp dụng cho khách hàng cá nhân bằng đồng Việt Nam kỳ hạn 12 (mười hai) tháng do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam với kỳ định giá 3 (ba) tháng của ngân hàng tham chiếu + 2,5%	2025	Trái phiếu không chuyên đổi, không kèm chứng quyền, và không có bảo đảm
II. Trái phiếu chào bán riêng lẻ:							
1	TCSCH2126002	5 năm	16/06/2021	692.000	+ Kỳ đầu tiên : 7,0%; + Các kỳ sau: lãi suất cơ sở trung dài hạn dành cho Khách hàng doanh nghiệp lớn/Khách hàng doanh nghiệp thuộc Khối Ngân hàng bán buôn áp dụng cho các khoản vay/trái phiếu phát sinh từ ngày 30/03/2021 với kỳ định giá 3 (ba) tháng của ngân hàng tham chiếu + 0,8%	2026	Trái phiếu không chuyên đổi, không kèm chứng quyền, và không có tài sản bảo đảm
2	TCSCH2126003	5 năm	24/06/2021	3.226.200	+ Kỳ đầu tiên : 8,0%; + Các kỳ sau: lãi suất cơ sở trung dài hạn dành cho Khách hàng doanh nghiệp lớn/Khách hàng doanh nghiệp thuộc Khối Ngân hàng bán buôn áp dụng cho các khoản vay/trái phiếu phát sinh từ ngày 30/03/2021 với kỳ định giá 3 (ba) tháng của ngân hàng tham chiếu + 1,8%	2026	Trái phiếu không chuyên đổi, không kèm chứng quyền, và không có tài sản bảo đảm

STT	Tên TP	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Dư nợ (Nghìn VND)	Lãi suất	Năm đáo hạn	Đặc điểm
3	TCSCH2124006	3 năm	12/07/2021	17.855.800	+ Kỳ đầu tiên : 8,45%; + Các kỳ sau: lãi suất cơ sở trung dài hạn dành cho Khách hàng doanh nghiệp lớn/Khách hàng doanh nghiệp thuộc Khối Ngân hàng bán buôn áp dụng cho các khoản vay/trái phiếu phát sinh từ ngày 30/03/2021 với kỳ định giá 3 (ba) tháng của ngân hàng tham chiếu + 2,1%	2024	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có tài sản bảo đảm
4	TCSCH2124009	3 năm	19/07/2021	14.483.000	+ Kỳ đầu tiên : 8,45%; + Các kỳ sau: lãi suất cơ sở trung dài hạn dành cho Khách hàng doanh nghiệp lớn/Khách hàng doanh nghiệp thuộc Khối Ngân hàng bán buôn áp dụng cho các khoản vay/trái phiếu phát sinh từ ngày 30/03/2021 với kỳ định giá 3 (ba) tháng của ngân hàng tham chiếu +2,1%	2024	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có tài sản bảo đảm
5	TCSCH2124011	3 năm	20/08/2021	7.121.700	+ Kỳ đầu tiên : 7,9%; + Các kỳ sau: lãi suất cơ sở trung dài hạn dành cho Khách hàng doanh nghiệp lớn/Khách hàng doanh nghiệp thuộc Khối Ngân hàng bán buôn áp dụng cho các khoản vay/trái phiếu phát sinh từ ngày 30/03/2021 với kỳ định giá 3 (ba) tháng của ngân hàng tham chiếu + 2,02%	2024	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có tài sản bảo đảm

STT	Tên TP	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Dư nợ (Ngìn VND)	Lãi suất	Năm đáo hạn	Đặc điểm
6	TCSCH2124012	3 năm	15/10/2021	30.409.700	+ Kỳ đầu tiên : 7,9%; + Các kỳ sau: lãi suất cơ sở trung dài hạn dành cho Khách hàng doanh nghiệp lớn/Khách hàng doanh nghiệp thuộc Khối Ngân hàng bán buôn áp dụng cho các khoản vay/trái phiếu phát sinh từ ngày 30/03/2021 với kỳ định giá 3 (ba) tháng của ngân hàng tham chiếu + 2,02%	2024	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có tài sản bảo đảm
7	TCSCH2124013	3 năm	25/11/2021	28.500	+ Kỳ đầu tiên : 7,1%; + Các kỳ sau: lãi suất cơ sở trung dài hạn dành cho Khách hàng doanh nghiệp lớn/Khách hàng doanh nghiệp thuộc Khối Ngân hàng bán buôn áp dụng cho các khoản vay/trái phiếu phát sinh từ ngày 30/03/2021 với kỳ định giá 3 (ba) tháng của ngân hàng tham chiếu + 1,4%	2024	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có tài sản bảo đảm
8	TCSCH2124015	3 năm	23/12/2021	9.467.500	+ Kỳ đầu tiên : 7,5%; + Các kỳ sau: lãi suất cơ sở trung dài hạn dành cho Khách hàng doanh nghiệp lớn/Khách hàng doanh nghiệp thuộc Khối Ngân hàng bán buôn áp dụng cho các khoản vay/trái phiếu phát sinh từ ngày 30/03/2021 với kỳ định giá 3 (ba) tháng của ngân hàng tham chiếu + 1,58%	2024	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có tài sản bảo đảm

STT	Tên TP	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Dư nợ (Ngàn VND)	Lãi suất	Năm đáo hạn	Đặc điểm
9	TCSCH2124017	3 năm	29/12/2021	1.500.000	+ Kỳ đầu tiên : 8,23%; + Các kỳ sau: lãi suất cơ sở trung dài hạn dành cho Khách hàng doanh nghiệp lớn/Khách hàng doanh nghiệp thuộc Khối Ngân hàng bán buôn áp dụng cho các khoản vay/trái phiếu phát sinh từ ngày 30/03/2021 với kỳ định giá 3 (ba) tháng của ngân hàng tham chiếu + 2,01%	2024	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có tài sản bảo đảm
10	TCSCH2325001	2 năm	05/06/2023	9.400.000	+ Kỳ đầu tiên : 10,5%; + Các kỳ sau: trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãi trả sau của các ngân hàng tham chiếu + 3,5%	2025	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có tài sản bảo đảm
11	TCSCH2325002	2 năm	04/07/2023	400.000.000	+ Kỳ đầu tiên : 9,4%; + Các kỳ sau: trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãi trả sau của các ngân hàng tham chiếu + 3%	2025	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có tài sản bảo đảm
12	TCSCH2325003	2 năm	17/07/2023	300.000.000	+ Kỳ đầu tiên : 9,4%; + Các kỳ sau: lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãi trả sau của các ngân hàng tham chiếu + 3%	2025	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có tài sản bảo đảm
Tổng				1.294.184.400			

Nguồn: Công Ty

2. Chi Tiết Một Số Màng Hoạt Động Trọng Tâm:

Cập nhật các thông tin về Chi Tiết Một Số Màng Hoạt Động Trọng Tâm Của Tổ Chức Phát Hành tại Khoản 8.1.1 - Điều 8.1 - Mục 8 - Chương IV của Bản Cáo Bạch.

2.1. Màng bảo lãnh phát hành chứng khoán

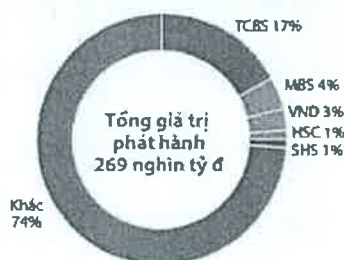
Màng bảo lãnh phát hành chứng khoán đóng vai trò trụ cột, trong đó màng tư vấn phát hành TPDN luôn giữ vững vị trí dẫn đầu

Với kinh nghiệm và sự hiểu biết sâu rộng về thị trường trái phiếu Việt Nam, TCBS là đơn vị tư vấn phát hành và môi giới TPDN số 1 về thị phần tại Việt Nam liên tục trong nhiều năm (2017 – 2022), TCBS đã tư vấn phát hành với tổng giá trị mệnh giá khoảng 400 nghìn tỷ VND (tương đương khoảng 17 tỷ USD) với danh mục khách hàng đa dạng, hoạt động trong nhiều lĩnh vực kinh doanh (bất động sản, xây dựng, giáo dục, ẩm thực, vui chơi giải trí, năng lượng, ô tô...) cùng với nhiều trái phiếu có quy mô lớn và cấu trúc giao dịch phức tạp.

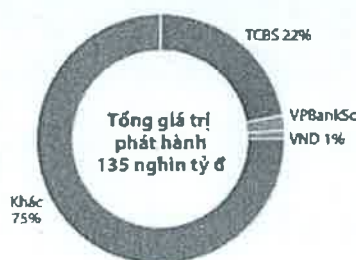
Năm 2021, TCBS tư vấn phát hành thành công hơn 92.800 tỷ đồng mệnh giá TPDN, lần lượt chiếm 13% tổng thị phần và 19% thị phần tư vấn phát hành không bao gồm trái phiếu phát hành bởi các ngân hàng. Doanh thu từ nghiệp vụ tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành cả năm 2021 đạt 1.744,5 tỷ đồng, tăng nhẹ 1,6% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 33,6% tổng doanh thu hoạt động.

Dưới tác động của đại dịch Covid và một loạt các sự kiện kinh tế diễn ra, năm 2022 là một năm đầy biến động của thị trường tài chính Việt Nam nói chung và thị trường TPDN nói riêng. Trong năm 2022, chỉ có 168 doanh nghiệp phát hành TPDN với giá trị đạt khoảng 269.000 tỷ đồng, giảm 63% so với năm 2021 (với 382 doanh nghiệp và tổng giá trị phát hành đạt gần 714 nghìn tỷ đồng). Hoạt động tư vấn phát hành TPDN của TCBS theo đó cũng bị ảnh hưởng với giá trị trái phiếu tư vấn phát hành thành công là hơn 44.000 tỷ đồng nhưng vẫn chiếm khoảng 17% tổng thị phần, tiếp tục giữ vị trí quán quân thị phần tư vấn phát hành TPDN.

Thị phần tư vấn phát hành TPDN 2022



Thị phần tư vấn phát hành TPDN 2022 (ngoại trừ TPDN phát hành bởi các Ngân hàng)



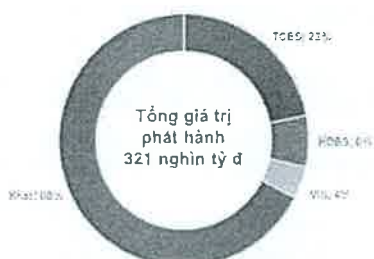
Trong năm 2023, với những cải thiện về kinh tế vĩ mô, cùng với đó là các chính sách hỗ trợ tích cực liên quan đến chứng khoán và thị trường vốn từ phía cơ quan Nhà nước, những nút thắt cho thị trường tài chính đã dần được gỡ bỏ, bao gồm thị trường trái phiếu doanh nghiệp. Ngoài ra, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng đã đưa ra các động thái tích cực trong việc thúc đẩy hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, hạ mặt bằng lãi suất qua đó tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận đa dạng các nguồn vốn.

Bên cạnh đó, trong tháng 7, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) đã ra mắt hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) riêng lẻ, giúp nâng cao tính công khai, minh bạch của thị trường TPDN, hướng đến sự phát triển dài hạn và bền vững của thị trường.

Lũy kế đến cuối năm 2023, toàn thị trường đã phát hành 136.000 tỷ đồng trái phiếu (không

bao gồm TPDN phát hành bởi các ngân hàng), và mảng Ngân hàng đầu tư của TCBS tiếp tục giữ thị phần đứng đầu về tư vấn phát hành trên thị trường với hơn 70.000 tỷ đồng, chiếm 52% thị phần tư vấn, ghi nhận doanh thu 1.026 tỷ đồng, đóng góp 20% tỷ trọng doanh thu hoạt động của TCBS trong năm 2023.

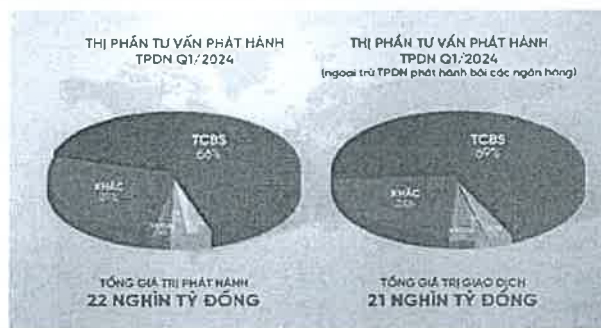
Thị phần tư vấn phát hành TPDN năm 2023



Thị phần tư vấn phát hành TPDN năm 2023 (ngoại trừ TPDN phát hành bởi các Ngân hàng)



Quý I/2024 chứng kiến sự sôi động của thị trường trái phiếu doanh nghiệp với tổng giá trị phát hành đạt hơn 22 nghìn tỷ đồng. Nhu cầu huy động vốn từ trái phiếu của các doanh nghiệp vẫn ở mức cao. Đồng hành cùng các doanh nghiệp, trong quý I/2024, TCBS đã tư vấn phát hành thành công gần 15 nghìn tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp, tiếp tục nắm giữ vị trí quán quân về thị phần tư vấn phát hành trên thị trường với thị phần gần 70% (không bao gồm trái phiếu do các ngân hàng phát hành). Thành tích này khẳng định vị thế dẫn đầu và năng lực vượt trội của TCBS trong lĩnh vực tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp.



2.2. Mảng môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán

Sau khi giữ vững vị trí dẫn đầu mảng trái phiếu trong nhiều năm, TCBS quay lại đẩy mạnh hoạt động ở mảng cổ phiếu. Thay vì thu hút khách hàng thông qua mô hình môi giới truyền thống, TCBS đã chọn lối đi riêng là tập trung phát triển hệ thống theo chiến lược Wealthtech, giúp khách hàng hiệu quả hóa quy trình đầu tư và dễ dàng đưa ra quyết định đầu tư nhờ hệ thống cung cấp dữ liệu, thông tin và tư vấn tự động hiện đại, nhanh chóng và kịp thời. TCBS đã đẩy mạnh hoạt động tư vấn đầu tư và quản lý gia sản cho khách hàng của mình, được trực tiếp phát sóng trên kênh Youtube của TCBS với đa dạng các series đầu tư “nóng” như “Vén màn chiến lược giao dịch”, “Tính năng hữu ích trên nền tảng TCInvest”. Bên cạnh đó, nhà đầu tư còn được cập nhật tức thời đa dạng các báo cáo, thông tin phân tích đầu tư trực tiếp trên ứng dụng TCInvest hàng ngày như khuyến nghị đầu tư, phân tích thị trường theo ngày, báo cáo thị trường phái sinh, thị trường chứng quyền và báo cáo phân tích các kênh đầu tư. Năm 2022, tổng cộng TCBS đã gửi

đến khách hàng:

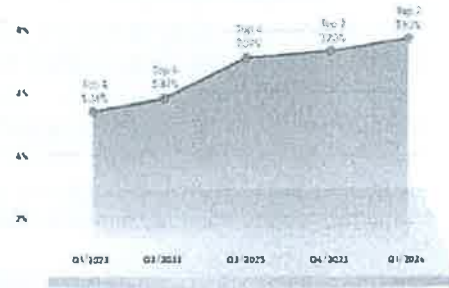
- Hơn 400 báo cáo và phân tích tư vấn chuyên sâu về đầu tư;
- Hơn 100 clip cảm nang đầu tư về các sản phẩm tài chính;
- 125 bí kíp đầu tư hiệu quả trên TCInvest.

TCBS tiếp tục duy trì vị trí top 3 công ty chứng khoán có thị phần môi giới cổ phiếu lớn nhất đạt 6,56% trên sàn HoSE và gia tăng thị phần môi giới từ vị trí thứ 3 tại quý 4/2023 (7,2%) lên vị trí thứ 2 (7,8%) trên sàn HNX. Đây là minh chứng cho chiến lược đúng đắn của công ty trong việc tiên phong áp dụng công nghệ để kiến tạo trải nghiệm đầu tư tích lũy ưu việt cho khách hàng mà không cần duy trì lực lượng môi giới như các công ty chứng khoán truyền thống khác. TCBS cũng là công ty tiên phong áp dụng chính sách zero fee trọn đời cho tất cả các khách hàng, qua đó giúp khách hàng tối ưu hóa hiệu suất đầu tư chứng khoán qua nền tảng trực tuyến của Công ty. Trong quý 1/2024, TCBS không chỉ thu hút được 32 nghìn khách hàng mới mà khối lượng giao dịch trung bình của từng khách hàng hiện hữu cũng tăng 127% so với cùng kỳ năm ngoái.

Thứ hạng và thị phần môi giới chứng khoán của TCBS trên sàn giao dịch HOSE



Thứ hạng và thị phần môi giới chứng khoán của TCBS trên sàn giao dịch HNX



Nguồn: HSX, HNX

Ở mảng trái phiếu, TCBS luôn duy trì thị phần môi giới trong top đầu với 38,87% thị phần năm 2021 (nguồn: HSX); 39,27% thị phần năm 2022 và 45,86% thị phần năm 2023 (nguồn: HNX, TCBS tổng hợp).

Trong bối cảnh thị trường biến động năm 2022, đặc biệt nửa cuối năm, TCBS vẫn phân phối khoảng hơn 35 nghìn tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp iBond, chỉ giảm 15% so với cùng kỳ năm 2021. Dù giai đoạn đầu năm 2023 còn khó khăn, song lượng trái phiếu iBond cũng đã cho thấy tín hiệu tăng trở lại kể từ tháng 5/2023. Lũy kế cả năm 2023, TCBS đã phân phối được hơn 31 nghìn tỷ trái phiếu iBond cho nhà đầu tư. Bối cảnh mặt bằng lãi suất duy trì ở mức thấp đã kích thích dòng vốn chảy vào các kênh đầu tư có mức độ sinh lời cao hơn như trái phiếu. Năm bắt được nhu cầu, TCBS với đội ngũ nhân sự trẻ có hiểu biết chuyên sâu về cả tài chính và công nghệ, đã tận dụng sức mạnh của dữ liệu để am hiểu khách hàng sâu rộng hơn, từ đó mang đến nhiều giải pháp đầu tư tích lũy gia sản khác biệt và hiệu quả. Lũy kế 3 tháng đầu năm 2024, TCBS đã thành công phân phối hơn 21 nghìn tỷ đồng trái phiếu sơ cấp đến các nhà đầu tư (trong đó, doanh số tháng 3 đạt mức kỷ lục hơn 9.100 tỷ đồng), tăng trưởng 236% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trong 3 tháng đầu năm 2024, TCBS cũng đẩy mạnh phân phối trái phiếu qua kênh khách hàng tổ chức với doanh số giao dịch vượt 12.000 tỷ đồng, đóng góp không nhỏ vào thu nhập của mảng kinh doanh trọng yếu này.

2.3. Mảng tự doanh chứng khoán

Mảng tự doanh chứng khoán và kinh doanh nguồn vốn cũng là những trụ cột quan trọng trong hoạt động kinh doanh của TCBS. Trong năm 2022, mảng tự doanh đã đóng góp 1.182 tỷ đồng doanh thu, chiếm 23% tổng doanh thu hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, và trong năm 2023, doanh thu từ mảng tự doanh đóng góp vào doanh thu hoạt động của TCBS là 2.056 tỷ đồng, chiếm 39% cơ cấu doanh thu hoạt động. Trong thời gian tới, TCBS sẽ tiếp tục tập trung phát triển các mảng kinh doanh này, đồng thời tăng cường quản trị rủi ro, đảm bảo hiệu quả hoạt động và hạn chế rủi ro cho nhà đầu tư.

Tính đến hết ngày 31/12/2023, tổng giá trị hợp lý của các khoản đầu tư sẵn sàng để bán của TCBS là 15.041 tỷ đồng, chiếm 34% tổng tài sản của TCBS, tăng trưởng 43% giá trị so với 31/12/2022.

Trong 3 tháng đầu năm 2024, TCBS cũng đẩy mạnh phân phối trái phiếu qua kênh khách hàng tổ chức với doanh số giao dịch vượt 12.000 tỷ đồng, đóng góp không nhỏ vào thu nhập của mảng kinh doanh trọng yếu này.

Các khoản đầu tư tài chính của TCBS chủ yếu vào trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu Chính phủ và chứng chỉ tiền gửi. TCBS có chính sách quản trị rủi ro chặt chẽ đối với các khoản đầu tư tài chính. Công Ty chỉ đầu tư vào các tài sản có chất lượng cao và được định giá hợp lý. Ngoài ra, TCBS cũng thực hiện đa dạng hóa danh mục đầu tư để giảm thiểu rủi ro. Một trong những lợi thế của hoạt động tự doanh chứng khoán và kinh doanh nguồn vốn là do TCBS có (i) tiềm lực và nguồn vốn lớn đến từ 3 nguồn chính: Vốn chủ vững mạnh, phát hành TCBS bond, mở và sử dụng được hạn mức lớn và dồi dào từ các khoản vay offshore và onshore và (ii) cơ cấu kỳ hạn phù hợp và đảm bảo về rủi ro an toàn vốn (cân đối giữa kỳ hạn ngắn và kỳ hạn dài).

2.4. Mảng dịch vụ khác (đại lý đăng ký, lưu ký chứng khoán)

Ngoài các mảng kinh doanh cốt lõi, nhằm hỗ trợ tốt nhất cho khách hàng doanh nghiệp, TCBS đã mở rộng cung cấp đầy đủ các dịch vụ vận hành liên quan đến trái phiếu như dịch vụ đăng ký, lưu ký và thanh toán các giao dịch trái phiếu (tùy thuộc vào hình thức phát hành cụ thể). Theo đó, TCBS cung cấp cho khách hàng các dịch vụ liên quan đến đăng ký, lưu ký trái phiếu tại VSDC; đăng ký giao dịch trái phiếu trên hệ thống giao dịch trái phiếu riêng lẻ (đối với trái phiếu phát hành riêng lẻ) hoặc niêm yết trái phiếu (đối với trái phiếu phát hành ra công chúng) trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán; mở, duy trì và quản lý các tài khoản lưu ký trái phiếu cho các nhà đầu tư có yêu cầu mở tài khoản tại TCBS; xác định tư cách nhà đầu tư chuyên nghiệp (đối với các nhà đầu tư có nhu cầu giao dịch trái phiếu riêng lẻ); thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến thanh toán giao dịch trái phiếu theo quy chế của VSDC và quy định của pháp luật; và thực hiện các công việc khác có liên quan.

2.5. Mảng giao dịch ký quỹ chứng khoán

Kể từ giữa tháng 3 năm 2023, NHNN đã 4 lần giảm lãi suất điều hành, đồng thời thực hiện nhiều biện pháp thúc đẩy hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng, giúp hạ mặt bằng lãi suất tiết kiệm và cho vay. Điều này kỳ vọng sẽ hỗ trợ dòng vốn chảy vào thị trường chứng khoán. Hoạt động cho vay margin cũng cải thiện vì chi phí vốn thấp hơn, Công Ty sẽ có nhiều dư địa để giảm lãi suất cho vay margin, giúp đẩy mạnh hoạt động giao dịch chứng khoán, cũng như hoạt động giao dịch và gia tăng doanh thu cho hoạt động môi giới.

Dù chững lại trong nửa đầu năm 2023 do khó khăn chung của thị trường, doanh thu mảng giao dịch ký quỹ và UTTB tăng tốc trong nửa cuối năm và đạt 1.602 tỷ đồng cho cả năm 2023, tăng 7% so với năm 2022 và chiếm 30% trên tổng doanh thu hoạt động của TCBS. Sự tăng trưởng của TCBS về hoạt động giao dịch ký quỹ trong quý IV năm 2023 một phần đến từ các động thái cắt giảm lãi suất điều hành và hỗ trợ quyết liệt của Chính phủ để hỗ trợ cho nền kinh tế đã giúp thu hút nguồn tiền đầu tư vào thị trường vốn và chứng khoán. Thanh khoản bình quân ngày trong quý IV đạt 18.200 tỷ đồng/ngày, tăng 60% so với chỉ 11.400 tỷ đồng/ngày trong quý I/2023.

Với chính sách quản trị rủi ro thận trọng và hệ thống quản lý rủi ro cho vay margin tự động giúp TCBS tự tin tăng trưởng số dư cho vay giúp khách hàng tối đa hóa cơ hội lợi nhuận trên thị trường chứng khoán. Việc TCBS tăng gần gấp đôi vốn chủ sở hữu (tăng thêm hơn 10.000 tỷ) cũng mở thêm dư địa cho vay ký quỹ, tạo điều kiện cho TCBS cung cấp các gói cho vay linh hoạt (Dynamic margin và Margin T+) cũng như cam kết vốn cho vay ổn định đáp ứng các nhu cầu khác nhau của khách hàng.

Trong Quý I năm 2024, doanh thu lãi các khoản cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán (UTTB) của TCBS đạt 573 tỷ đồng (tăng 13% so với quý 4/2023 và tăng 109% so với quý I/2023). Mức tăng trưởng ấn tượng này đến từ sự linh hoạt trong mô hình định giá và hệ thống quản lý rủi ro chặt chẽ cho mảng cho vay ký quỹ. TCBS hướng tới cạnh tranh thị phần vay ký quỹ bằng công nghệ, tính chính và nâng cấp hệ thống Margin X, từ đó có thể xây dựng các mức lãi suất vay phù hợp với từng phân khúc khách hàng. Trong quý I/2024, TCBS đã đưa ra ưu đãi hấp dẫn nhất thị trường với lãi suất 7,89% cho các khách hàng phổ thông chưa từng phát sinh khoản vay ký quỹ tại TCBS. Chính sách này đã tạo động lực tích cực cho sự tăng trưởng khi dư nợ cho vay ký quỹ và UTTB của TCBS tại 31/03/2024 vượt mốc kỷ lục gần 20.000 tỷ đồng.

3. Sản Lượng Sản Phẩm, Giá Trị Dịch Vụ Theo Mảng Hoạt Động Kinh Doanh Chính Của Tổ Chức Phát Hành:

Cập nhật các thông tin về Sản Lượng Sản Phẩm, Giá Trị Dịch Vụ Theo Mảng Hoạt Động Kinh Doanh Chính Của Tổ Chức Phát Hành tại Khoản 8.1.3 - Điều 8.1 - Mục 8 - Chương IV của Bản Cáo Bạch.

3.1. Cơ cấu doanh thu theo các mảng hoạt động kinh doanh chính

Doanh thu theo các mảng	Năm 2022		Năm 2023		Quý I năm 2024	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Hoạt động tự doanh chứng khoán ⁽¹⁾	1.177.727	23%	2.056.394	39%	728.729	43%
Hoạt động cho vay và phải thu (giao dịch ký quỹ và UTTB)	1.502.853	29%	1.602.447	30%	572.608	34%
Nghiệp vụ môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư	888.248	17%	476.833	9%	145.713	9%
Nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán & hoạt động tư vấn tài chính	1.459.256	28%	1.025.592	20%	233.223	14%
Nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	52.349	1%	49.528	1%	12.145	1%
Hoạt động khác	137.749	3%	46.276	1%	1.183	0,1%
Tổng	5.218.182	100%	5.257.071	100%	1.693.601	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, năm 2023 và BCTC quý I năm 2024 của TCPH

Ghi chú (1): Hoạt động tự doanh chứng khoán bao gồm các khoản mục sau tại Báo cáo kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành: Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ; Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn; Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

3.2. Cơ cấu lợi nhuận theo các mảng hoạt động kinh doanh chính

Lợi nhuận theo các mảng	Năm 2022		Năm 2023		Quý I năm 2024	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Hoạt động tự doanh chứng khoán	978.804	23%	1.877.359	41%	694.275	45%
Hoạt động cho vay và phải thu (giao dịch ký quỹ, UTTB)	1.502.853	36%	1.597.676	35%	569.424	37%
Nghiệp vụ môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư	733.716	17%	293.186	6%	81.870	5%
Nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán & Hoạt động tư vấn tài chính	1.458.982	35%	1.025.591	22%	233.223	15%
Nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	4.271	0,1%	6.342	0%	1.575	0,1%
Hoạt động khác	(451.198)	(11)%	(207.186)	(5)%	(38.049)	(2)%
Tổng	4.227.428	100%	4.592.969	100%	1.542.319	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, năm 2023 và BCTC quý I năm 2024 của TCPH

4. Tài Sản

Cập nhật các thông tin về Tài Sản tại Điều 8.2 - Mục 8 - Chương IV của Bản Cáo Bạch

4.1. Nguyên giá của tài sản

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
Tài sản cố định hữu hình	110.682	109.935	109.979
Máy móc và thiết bị	110.682	109.935	109.979
Tài sản cố định vô hình	61.426	64.600	64.600
Phần mềm	61.426	64.600	64.600

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, năm 2023 và BCTC Quý I năm 2024 của TCPH

4.2. Giá trị còn lại của tài sản

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
Tài sản cố định hữu hình	68.067	50.135	45.056
Máy móc và thiết bị	68.067	50.135	45.056
Tài sản cố định vô hình	16.659	14.455	13.012
Phần mềm	16.659	14.455	13.012

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, năm 2023 và BCTC Quý I năm 2024 của TCPH

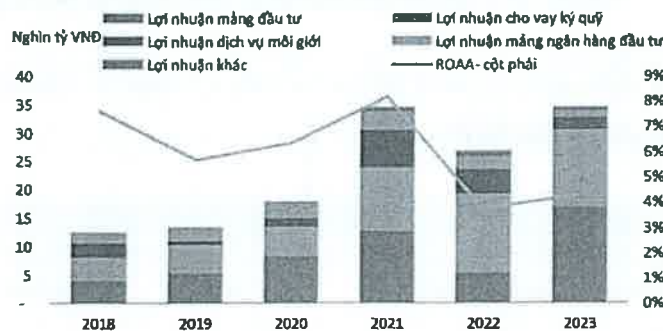
5. Triển Vọng Phát Triển Của Ngành

Cập nhật các thông tin về Triển Vọng Phát Triển Của Ngành tại Khoản 8.5.2 - Điều 8.5 - Mục 8 - Chương IV của Bản Cáo Bạch.

Tiếp đà phục hồi của năm 2023, lợi nhuận của các công ty chứng khoán trong năm 2024 vẫn rất hứa hẹn nhờ: (i) Môi trường lãi suất thấp sẽ khuyến khích hoạt động của nhà đầu tư trong việc giao dịch chứng khoán; (ii) Kế hoạch của cơ quan quản lý để nâng cấp cơ sở hạ tầng giao dịch và bỏ yêu cầu ký quỹ trước giao dịch cho các nhà đầu tư nước ngoài sẽ giúp thu hút nhà đầu tư mới theo thời gian; (iii) Tâm lý nhà đầu tư cải thiện trên thị trường chứng khoán và trái phiếu doanh nghiệp (Nguồn: Báo cáo Triển vọng ngành Chứng khoán ngày 12/03/2024 của Công ty Xếp hạng tín nhiệm Vietnam Investors Services)

Cũng trong Báo cáo Triển vọng ngành Chứng khoán ngày 12/03/2024, Công ty Xếp hạng tín nhiệm Vietnam Investors Services cho rằng tỷ lệ tỷ suất lợi nhuận trên tài sản trung bình (ROAA) của ngành sẽ cải thiện 50-70 điểm cơ bản so với năm trước, đạt mức 4,8%-5% trong năm 2024, nhờ tăng trưởng lợi nhuận đầu tư công cụ có thu nhập cố định và cho vay ký quỹ, đặc biệt là các Công ty chứng khoán quy mô lớn. Nhờ nguồn vốn lớn và mạng lưới khách hàng rộng, các công ty lớn có nhiều lợi thế hơn trong việc mở rộng cho vay ký quỹ, đặc biệt khi hoạt động giao dịch chứng khoán gia tăng trong môi trường lãi suất thấp.

ROAA của ngành



Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Vietnam Investors Service

Ghi chú: Dữ liệu bao gồm 30 công ty chứng khoán lớn nhất tính theo tài sản, chiếm khoảng 90% tổng tài sản ngành

Về dài hạn, so sánh với thị trường chứng khoán trong khu vực Châu Á như Đài Loan, thị trường chứng khoán Việt Nam có thể nói hiện vẫn đang ở giai đoạn đầu của một quá trình tăng trưởng kéo dài nhiều thập kỷ. Bên cạnh việc thu nhập tăng lên làm nhu cầu đầu tư của người dân Việt Nam ngày càng đa dạng hơn, các yếu tố hỗ trợ sự phát triển dài hạn của thị trường đến từ việc thanh khoản cải thiện nhờ hệ thống giao dịch mới và tiềm năng nâng hạng thị trường cùng. Chính phủ đang ưu tiên nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi, việc nâng hạng có tầm quan trọng đáng kể đối với thị trường chứng khoán và giúp thu hút thêm vốn từ các quỹ đầu tư toàn cầu trong trung và dài hạn.

6. Đánh Giá Về Sự Phù Hợp Định Hướng Phát Triển Của Tổ Chức Phát Hành So Với Định Hướng Của Ngành, Chính Sách Của Nhà Nước, Xu Thế Chung Trên Thế Giới

Cập nhật các thông tin về Đánh Giá Về Sự Phù Hợp Định Hướng Phát Triển Của Tổ Chức Phát Hành So Với Định Hướng Của Ngành, Chính Sách Của Nhà Nước, Xu Thế Chung Trên Thế Giới tại Khoản 8.5.3 - Điều 8.5 - Mục 8 - Chương IV của Bản Cáo Bạch.

Xu thế hội nhập, toàn cầu hóa đang trở nên phổ biến trên toàn thế giới, mà trong đó đề hội nhập với kinh tế quốc tế, Việt Nam cần phải chú trọng xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 21/03/2022 phê duyệt Chiến lược tài chính đến năm 2030 với các mục tiêu phát triển thị trường chứng khoán ổn định, hoạt động an toàn, hiệu quả, có cơ cấu hợp lý, cân đối giữa thị trường tiền tệ với thị trường vốn, giữa thị trường cổ phiếu với thị trường trái phiếu và thị trường chứng khoán phái sinh. Đến năm 2025, quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 100% GDP; dư nợ thị trường trái phiếu đạt tối thiểu 47% GDP, trong đó dư nợ thị trường trái phiếu doanh nghiệp đạt tối thiểu 20% GDP. Đến năm 2030, quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 120% GDP, dư nợ thị trường trái phiếu đạt tối thiểu 58% GDP, trong đó, dư nợ thị trường trái phiếu doanh nghiệp đạt tối thiểu 25% GDP.

Nắm bắt được xu hướng phát triển của thị trường, TCBS đã có những định hướng phát triển phù hợp với đường lối phát triển, quy mô hoạt động và trình độ công nghệ theo yêu cầu của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Phù hợp về định hướng phát triển:

Những năm vừa qua, TCBS luôn đứng trong top đầu các CTCK có hiệu quả hoạt động cũng như hệ số vốn khả dụng cao. Năm 2022, TCBS ghi nhận tổng doanh thu hoạt động ở mức 5.218 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 3.058 tỷ đồng. Tại thời điểm 31/12/2022, TCBS có tổng tài sản 26.092 tỷ đồng, trong đó Vốn chủ sở hữu đạt 10.989 tỷ đồng. Sau khi tăng vốn thông qua việc phát hành riêng lẻ cổ phần cho ngân hàng mẹ Techcombank, tổng tài sản và Vốn chủ sở hữu của TCBS đã tăng lên lần lượt là 38.392 tỷ đồng và 22.960 tỷ đồng tại thời điểm 30/09/2023, đứng đầu về vốn chủ sở hữu so với các công ty cùng ngành. Tỷ lệ vốn khả dụng của TCBS tại thời điểm 31/03/2024 đạt 340,87% (cao hơn gần 2 lần so với mức quy định theo luật pháp là 180%).

Là tổ chức tiên phong trong mảng TPDN, TCBS luôn tự hào về chất lượng và an toàn hàng đầu của các trái phiếu do Công Ty tư vấn. Lũy kế từ đầu năm 2022 đến hết năm 2023, khoảng hơn 170 nghìn tỷ đồng gốc và lãi trái phiếu đến hạn của các mã trái phiếu do TCBS tư vấn phát hành đã được thanh toán đầy đủ và đúng hạn. Trong tháng 3/2023, TCBS đã cho ra mắt sản phẩm trái phiếu iBond Protect kỳ hạn 1 năm được bảo lãnh thanh toán bởi Techcombank nhằm đáp ứng nhu cầu được bảo vệ an toàn hơn của nhà đầu tư, trong bối cảnh thị trường mới đang trong giai đoạn đầu của quá trình phục hồi.

Phù hợp về quy mô hoạt động:

Ngày 11/04/2023, ĐHĐCĐ của TCBS thông qua kế hoạch tăng vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu riêng lẻ trị giá hơn 10.000 tỷ đồng. Kế hoạch tăng vốn là một bước quan trọng trong lộ trình đưa TCBS trở thành công ty chứng khoán sở hữu công nghệ quản lý gia sản (Wealthtech) có quy mô lớn nhất Việt Nam về vốn chủ sở hữu, về lợi nhuận, và hiệu quả hoạt động trong các

mảng kinh doanh cốt lõi.

Phù hợp về tổ chức nhân sự:

Đối với các CTCK, yếu tố nhân sự là yếu tố quan trọng và quyết định đến sự thành công của Công Ty. Chính vì vậy, TCBS tiến hành tuyển dụng và chọn lọc nhân sự có trình độ cao, được đào tạo bài bản ở trong và ngoài nước. Tổ chức cơ cấu nhân sự cũng được xây dựng hợp lý, đảm bảo sự ổn định và có thể luân chuyển cán bộ kịp thời. Bên cạnh đó, TCBS thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nội bộ để cung cấp, liên tục trau dồi và nâng cao tri thức nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ lao động - là một nhân tố trong chuỗi giá trị mà TCBS tạo ra mang lại lợi ích cho khách hàng.

Không chỉ mạnh về các sản phẩm đầu tư và quản lý gia sản, TCBS còn là một công ty Wealthtech (tài chính công nghệ) điển hình, tập hợp một lực lượng nhân sự công nghệ thông tin lớn tập trung phát triển TCInvest - một nền tảng Wealthtech tiên tiến và miễn phí giao dịch trực tuyến. TCBS tiên phong theo đuổi chiến lược phát triển hệ thống công nghệ làm nền tảng kinh doanh để trở thành công ty công nghệ sáng tạo hàng đầu trong khu vực.

Hiện tại, TCBS đang sở hữu một đội ngũ nhân sự mạnh mẽ với khoảng 60% là chuyên gia trong lĩnh vực IT, với độ tuổi trung bình là khoảng 30. Đặc biệt, TCBS đã và đang đào tạo thành công những nhân sự "Hybrid" chất lượng và hiếm có trên thị trường trong môi trường văn hóa Wealthtech - những người có kiến thức và kỹ năng kép giữa công nghệ và tài chính. Những chuyên gia này, được gọi là Marketing Technologist, Investment Technologist, Wealthtech Advisor, Financial Data Scientist.

Văn hóa không ngừng đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ để tự động hóa vận hành được triển khai rộng rãi tại TCBS. Vào tháng 3/2024, TCBS đã tổ chức vòng chung kết giải đấu lập trình thường niên TCBS Hackathon với chủ đề Innovation and Operation Excellence. Giải đấu đã tạo ra tiếng vang lớn khi đội vô địch đưa ra giải pháp chuyên đổi số cho lĩnh vực tài chính kế toán. Bên cạnh đó, giải đấu còn thu hút nhiều đội thi với những ý tưởng độc đáo về việc ứng dụng các công nghệ tiên tiến nhất (Trí tuệ nhân tạo và Machine Learning) để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong hoạt động kinh doanh hàng ngày.

Phù hợp về công nghệ:

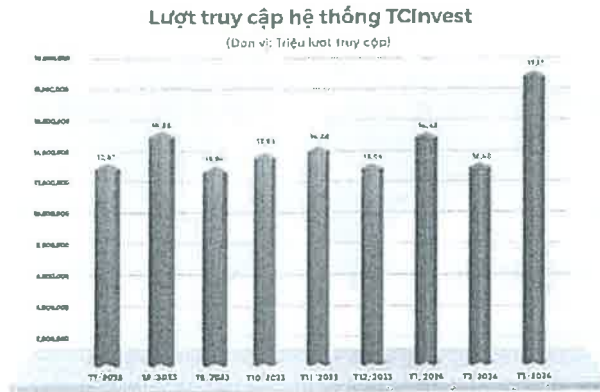
Từ khi thành lập đến nay, TCBS luôn theo đuổi xu thế chung của các công ty tài chính công nghệ trên thế giới với mục tiêu tập trung phát triển hạ tầng công nghệ nhằm đem lại trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng trong quá trình giao dịch.

Hệ thống công nghệ thông tin của TCBS tăng trưởng song hành cùng sự phát triển của doanh nghiệp, nhờ 3 chiến lược công nghệ thông tin đúng đắn:

- Tiên phong sử dụng điện toán đám mây;
- Phát triển hệ thống phân tích dữ liệu thông minh thời gian thực;
- Chiến lược làm chủ công nghệ và áp dụng thành công văn hóa làm việc Agile. Mô hình Agile của các công ty Fintech, Wealthtech thành công trên thế giới cũng đang được TCBS áp dụng, với 25 Scrum team thường được xem là các "start-up" nhỏ trong công ty, có đầy đủ các thành viên từ nhiều phòng ban khác nhau cùng nhau làm việc và trao đổi hàng ngày.

Trong quý 1/2024, hệ thống TCInvest của TCBS đạt được hiệu suất ấn tượng với 31.187 khách hàng mở tài khoản mới, trung bình 14,8 triệu lượt truy cập mỗi tháng. Điểm đánh giá hài lòng của khách hàng về ứng dụng TCInvest trên cả Appstore và CHPlay đạt gần tuyệt đối 4,8/5.

Bên cạnh đó, TCBS vẫn tập trung phát triển liên tục các tính năng và công cụ mới để phục vụ tốt hơn các nhu cầu của khách hàng, với hơn 183 dự án đã được go-live và triển khai.



Nguồn: Công Ty

Năm 2024, TCBS tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ trong tự động hóa vận hành nhằm số hóa toàn bộ các khâu lưu trữ, bàn giao, xuất nhập kho chứng từ. TCBS sử dụng công nghệ AI và OCR để giảm thiểu rủi ro sai khác giữa bản cứng và bản gốc trong hệ thống. Cùng với đó, việc ứng dụng QRcode trong việc nhập lệnh trái phiếu giao dịch tập trung đã giúp TCBS trở thành một trong những đơn vị có tốc độ nhập lệnh nhanh nhất thị trường, góp phần giữ vững vị thế dẫn đầu trong thị phần trái phiếu.

7. Thông Tin Về Các Loại Trái Phiếu Đã Phát Hành Nhưng Chưa Đến Hạn Của Tổ Chức Phát Hành

Cập nhật các thông tin về Các Loại Trái Phiếu Đã Phát Hành Nhưng Chưa Đến Hạn Của Tổ Chức Phát Hành tại Mục 13 - Chương IV của Bản Cáo Bạch.

Tính đến ngày 15/04/2024, tổng số dư nợ trái phiếu do TCBS đã phát hành nhưng chưa đáo hạn là: 1.294.184.400.000 VND (một nghìn hai trăm chín mươi tư tỷ một trăm tám mươi tư triệu bốn trăm nghìn Đồng). Trong đó:

Trái phiếu phát hành ra công chúng: 500.000.000.000 VND (năm trăm tỷ Đồng), chiếm 39% tổng số dư nợ trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đáo hạn;

Trái phiếu phát hành riêng lẻ: 794.184.400.000 VND (bảy trăm chín mươi tư tỷ một trăm tám mươi tư triệu bốn trăm nghìn Đồng), chiếm 61% tổng số dư nợ trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đáo hạn.

Thông tin chi tiết về các trái phiếu này vui lòng tham khảo tại Mục 1 - Thông Tin Các Loại Chứng Khoán Khác Của Tổ Chức Phát Hành.

Đối với các trái phiếu chưa đáo hạn này, TCBS đã và đang thực hiện theo đúng các cam kết và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành trái phiếu; bảo đảm thanh toán đầy đủ, đúng hạn đối với tiền gốc, lãi trái phiếu và các khoản tiền khác liên quan tới trái phiếu (nếu có) cho nhà đầu tư theo các điều khoản, điều kiện của trái phiếu; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác, phù hợp với quy định của pháp luật.

8. Tóm Tắt Một Số Chỉ Tiêu Về Hoạt Động Kinh Doanh Của Tổ Chức Phát Hành Trong 02 Năm Gần Nhất Và Lũy Kế Đến Quý Gần Nhất

Cập nhật các thông tin về Tóm Tắt Một Số Chỉ Tiêu Về Hoạt Động Kinh Doanh Của Tổ Chức Phát Hành Trong 02 Năm Gần Nhất Và Lũy Kế Đến Quý Gần Nhất tại Điều 1.1 - Mục 1 - Chương V của Bản Cáo Bạch.

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/ giảm năm 2023 so với năm 2022	Quý I năm 2024
1	Tổng giá trị tài sản	26.091.548	43.788.429	67,83%	47.184.525
2	Doanh thu hoạt động	5.218.182	5.257.071	0,75%	1.693.601
3	Chi phí hoạt động	990.755	664.101	-32,97%	151.282
4	Doanh thu hoạt động tài chính	24.524	18.812	-23,29%	6.148
5	Chi phí tài chính	738.410	1.082.644	46,48%	271.459
6	Chi phí quản lý công ty chứng khoán	480.433	500.212	4,12%	116.669
7	Kết quả hoạt động	3.033.108	3.029.926	-0,10%	1.160.338
8	Thu nhập khác và chi phí khác	24.549	-1.628	-	(18)
9	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.057.657	3.028.297	-106,63%	1.160.319
10	Chi phí thuế TNDN	630.993	624.854	-0,96%	231.958
11	Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	2.426.664	2.403.443	-0,97%	928.362
12	Tỷ lệ chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức	-	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, năm 2023 và BCTC Quý I năm 2024 của TCPH

Trong Quý I/2024, doanh thu hoạt động đạt 1.694 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế (LNTT) đạt hơn 1.160 tỷ đồng. Về cơ cấu tài chính, cuối Quý I/2024, tổng tài sản của TCBS ở mức 47.185 tỷ đồng, tăng thêm 3.396 tỷ đồng so với đầu năm, tương ứng 1,1 lần. Chiếm tỷ trọng lớn nhất là các khoản cho vay, với dư nợ cho vay margin cuối Quý I/2024 đạt 19.087 tỷ đồng, gấp 1,2 lần so với đầu năm.

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có.

9. Tình Hình Tài Chính

Cập nhật các thông tin về Tình Hình Tài Chính Của Tổ Chức Phát Hành tại Mục 2 - Chương V của Bản Cáo Bạch.

9.1. Các Chỉ Tiêu Cơ Bản

Các khoản phải thu:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
Các khoản phải thu	183.085	337.853	350.224
Trả trước cho người bán	1.512	1.707	2.217
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	23.877	16.059	47.631
Các khoản phải thu khác	3.450.110	2.709.274	180.110
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(267)	(132)	(1.596)
Tổng các khoản phải thu	3.658.318	3.064.761	578.586

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, năm 2023 và BCTC Quý I năm 2024 của TCPH

Các khoản phải thu quá hạn trong 2 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và tính đến thời điểm hiện tại:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Thời gian quá hạn	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
1	Quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm	193	-	4.880
2	Quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	264	33	33
3	Quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	110	165	165
4	Quá hạn từ 3 năm trở lên	-	-	-

Nguồn: Công Ty

Nguyên nhân: các khoản phải thu khó đòi do khách hàng chưa có khả năng thanh toán cho Công Ty.

Khả năng thu hồi: các khoản phải thu quá hạn đã được Công Ty thực hiện trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư số 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08 tháng 08 năm 2019. Công Ty vẫn tiếp tục thực hiện theo dõi các khoản phải thu quá hạn trong thời gian tới.

Các khoản phải trả:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
I. Nợ phải trả ngắn hạn	13.378.593	19.197.092	21.911.875
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	6.871.600	18.061.885	20.850.129
- Vay ngắn hạn	6.871.600	18.061.885	20.850.129

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
- Nợ thuế tài chính ngắn hạn	-	-	-
Vay tài sản tài chính ngắn hạn	-	-	-
Trái phiếu phát hành ngắn hạn	-	-	81.102
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	5.305.625	31.650	169.573
Phải trả người bán ngắn hạn	240.253	607	1.951
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	316.020	496.359	326.104
Phải trả người lao động	123.724	145.714	74.003
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	-	819	750
Chi phí phải trả ngắn hạn	132.306	136.932	105.461
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	266.845	203.694	205.800
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	121.871	119.141	96.710
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	350	290	290
II. Nợ phải trả dài hạn	1.723.696	961.831	720.055
Trái phiếu phát hành dài hạn	1.708.635	955.770	714.047
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	15.031	6.030	5.977
Quỹ bảo vệ Nhà đầu tư	31	31	31
Tổng các khoản phải trả	15.102.290	20.158.923	22.631.930

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, năm 2023 và BCTC Quý I năm 2024 của TCPH

Các khoản phải nộp theo luật định:

Tại thời điểm kết thúc 31/03/2024

Đơn vị: triệu Đồng

Các khoản phải nộp	31/12/2023	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	31/03/2024
Thuế thu nhập doanh nghiệp	425.073	231.113	(423.829)	232.357
Thuế thu nhập cá nhân	65.826	378.254	(348.557)	95.522

Thuế thu nhập cá nhân	7.596	40.809	(36.819)	(11.587)
Thuế thu nhập cá nhân nộp hộ nhà đầu tư	58.229	337.444	(311.738)	(83.935)
Thuế giá trị gia tăng	711	2.581	(5.766)	(2.474)
Các loại thuế khác	4.749	9.313	(13.363)	699
Thuế môn bài	-	3	(3)	-
Thuế nhà thầu	4.749	9.308	(13.358)	699
Thuế, phí khác	-	2	(2)	-
Tổng cộng	496.359	621.261	(791.516)	326.104

Nguồn: BCTC Quý I năm 2024 của TCPH

Trích lập các quỹ: Công Ty đã tiến hành trích lập các quỹ phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty như sau:

Đơn vị: triệu VND

Các quỹ	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	350	290	290
Quỹ bảo vệ nhà đầu tư	31	31	31
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	-	-	-
Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-
Quỹ hỗ trợ thanh toán	13.107	16.254	18.754
Quỹ nộp bù trừ giao dịch chứng khoán phái sinh	10.000	10.000	10.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, năm 2023 và BCTC Quý I năm 2024 của TCPH

9.2. Các Chỉ Tiêu Tài Chính Chủ Yếu

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,94	2,12	2,01
Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	1,94	2,12	2,01

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,58	0,46	0,48
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,37	0,85	0,92
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (vòng)			
Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,20	0,12	0,04
Vòng quay vốn lưu động: Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân (*)	0,20	0,13	0,04
Vòng luân hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (*)	-	-	-
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,47	0,46	0,55
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	0,09	0,05	0,07
Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) (*)	0,22	0,10	0,13
Thu nhập trên cổ phần (EPS) (VNĐ)	21.548	14.119	4.726

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, năm 2023 và BCTC Quý I năm 2024 của TCPH

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có.

10. Kế Hoạch Doanh Thu, Lợi Nhuận

Cập nhật các thông tin về Kế Hoạch Doanh Thu, Lợi Nhuận Của Tổ Chức Phát Hành tại Mục 5 - Chương V của Bản Báo Bạch.

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	
	Kế hoạch năm 2024	% tăng/giảm so với năm 2023
Tổng doanh thu	6.420	22%
Lợi nhuận trước thuế	3.700	22%
Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Tổng doanh thu	0,58	0,05%

Chỉ tiêu	Năm 2024	
	Kế hoạch năm 2024	% tăng/giảm so với năm 2023
Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	0,00021	22,18%
Tỷ lệ chia lợi nhuận hoặc cổ tức	Chưa có kế hoạch	-

Nguồn: Tờ trình ĐHCĐ thường niên năm 2024 số 020204/24/TT-ĐHCĐ-TCBS của TCPH

Kết thúc Quý I năm 2024, Tổ Chức Phát Hành đạt 1.693 tỷ đồng doanh thu và 1.160 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, lần lượt đạt 26% và 31% so với kế hoạch năm đã được trình bày trong tờ trình ĐHCĐ năm 2024.

B. Các thông tin khác:

1. Tóm Tắt Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển Của Tổ Chức Phát Hành

Cập nhật các thông tin về Tóm Tắt Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển Của Tổ Chức Phát Hành tại Mục 2 - Chương IV của Bản Cáo Bạch.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương, tiền thân là Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương, được thành lập năm 2008 theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 98/UBCK-GP ngày 18/09/2008. Năm 2018, Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương chuyển đổi hình thức pháp lý và được đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102935813 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/05/2018 và Giấy phép thành lập và hoạt động CTCK số 125/GP-UBCK do UBCKNN cấp lần đầu ngày 30/05/2018. Các dấu mốc quan trọng của Công Ty như sau:

Mốc thời gian	Sự kiện
09/2008	TCBS được cấp giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 98/UBCK-GP của Chủ tịch UBCKNN.
01/2010	TCBS trở thành thành viên chính thức tại HNX và HSX.
12/2014	TCBS được UBCKNN cấp Giấy phép điều chỉnh số 34/GPĐC-UBCK, điều chỉnh tăng vốn điều lệ lên 1.000.000.000.000 VND.
01/2016	TCBS cho ra mắt hệ thống tư vấn tài chính trực tuyến TCWealth hay còn gọi là Robo-advisor đầu tiên tại Việt Nam.
02/2016	TCBS đã được tạp chí Finance Asia công nhận là “Nhà thu xếp chứng khoán nợ tốt nhất Việt Nam” năm 2016 và tạp chí Alpha Southeast Asia công nhận là “Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam (2007-2016)”.
07/2017	TCBS cho ra mắt sản phẩm tài khoản đầu tư chứng khoán trực tuyến iWealth Pro, với mục tiêu mang đến lợi ích vượt trội và trải nghiệm mới mẻ cho khách hàng khi áp dụng công nghệ để cắt giảm các chi phí.
03/2018	TCBS nhận được Quyết định số 222/QĐ-UBCK của Chủ tịch UBCKNN về việc chấp thuận cho TCBS được thực hiện chuyển đổi hình thức pháp lý

Mốc thời gian	Sự kiện
	thành công ty cổ phần.
05/2018	TCBS nhận được Giấy phép thành lập và hoạt động CTCK số 125/GP-UBCK ngày 30/05/2018 của Chủ tịch UBCKNN và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102935813 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/05/2018.
07/2018	TCBS được vinh danh là “Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam” năm 2018 bởi tạp chí Finance Asia. Đây là lần thứ hai TCBS dành được giải thưởng quan trọng này.
10/2018	TCBS được Chủ tịch UBCKNN cấp Giấy phép điều chỉnh số 85/GPĐC-UBCK ngày 16/10/2018, điều chỉnh tăng vốn điều lệ lên 1.058.201.050.000 VND.
06/2019	TCBS được Chủ tịch UBCKNN cấp Giấy phép điều chỉnh số 37/GPĐC-UBCK ngày 13/06/2019, điều chỉnh tăng vốn điều lệ lên 1.123.595.510.000 VND.
12/2019	TCBS được trao tặng giải thưởng “Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam” năm 2019 bởi tạp chí The Asset.
03/2020	TCBS trở thành công ty đầu tiên chính thức cho ra mắt dịch vụ mở tài khoản chứng khoán 100% online, đem lại sự tiện lợi và nhiều lợi ích cho khách hàng.
11/2020	TCBS được Chủ tịch UBCKNN cấp Giấy phép điều chỉnh số 72/GPĐC-UBCK ngày 04/11/2020, điều chỉnh tăng vốn điều lệ lên 1.124.246.800.000 VND.
Trong năm 2020	TCBS lần thứ 3 liên tiếp được vinh danh tại hạng mục “Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam” bởi tạp chí The Asset và tạp chí Finance Asia.
04/2021	<ul style="list-style-type: none"> - TCBS hoàn thành ký kết hợp đồng vay hợp vốn tín chấp trị giá 170 triệu USD với nhóm định chế tài chính Đài Loan, thiết lập kỷ lục mới về giá trị hạn mức vay vốn quốc tế của một CTCK tại Việt Nam. - TCBS hoàn thành và cho ra mắt nền tảng đầu tư cộng đồng (Social investing) đầu tiên của Việt Nam dành cho cổ phiếu mang tên iCopy.
07/2021	TCBS lần thứ 4 được vinh danh tại hạng mục giải thưởng “Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam” của tạp chí Finance Asia.
10/2021	TCBS chính thức ra mắt dịch vụ giao dịch phái sinh iFuture với nhiều tiện ích khác biệt với truyền thống, được tự động, tức thời và chỉ với 1-chạm.
Trong năm 2021	TCBS bước vào sân chơi cổ phiếu, mở ra giai đoạn 5 năm phát triển mới 2021 - 2025 - tập trung hoàn thiện hệ sinh thái công nghệ tài chính Wealthtech.
03/2022	- TCBS được Chủ tịch UBCKNN cấp Giấy phép điều chỉnh số 27/GPĐC-

Mốc thời gian	Sự kiện
	UBCK ngày 18/03/2022, điều chỉnh vốn điều lệ lên 1.126.140.700.000 VND. - TCBS vinh dự nhận liên tiếp 3 hạng mục của giải thưởng The Asset Triple A Country Awards 2021 do tạp chí The Asset tổ chức gồm “Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam”, “Nhà môi giới chứng khoán tốt nhất Việt Nam” và “Giao dịch trái phiếu phát hành bằng nội tệ nổi bật nhất”.
04/2022	Với chiến lược Wealthtech, TCBS được vinh danh tại hạng mục “Áp dụng công nghệ sáng tạo nhất 2022” do tạp chí Finance Asia trao tặng, ghi nhận cho những nỗ lực của TCBS trong sáng tạo và tiên phong đổi mới chất lượng dịch vụ và nền tảng công nghệ nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
06/2022	TCBS tiên phong ứng dụng công nghệ chuỗi khối (Blockchain) và Hợp đồng thông minh (Smart contract) vào quản lý giao dịch và quyền sở hữu TPDN.
08/2022	TCBS được tạp chí Asia Business Review vinh danh với giải thưởng “Công nghệ xuất sắc Việt Nam 2022” hạng mục “Dữ liệu lớn – Ngân hàng” với phần mềm TCAnalysis – Hệ thống phân tích tài chính toàn diện cho hơn 1.350 doanh nghiệp niêm yết.
10/2022	- TCBS nhận được giải thưởng Best Bond Advisor và Best Brokerage do tạp chí The Asset bình chọn. - TCBS thực hiện chào bán 189.390 cổ phần riêng lẻ.
02/2023	TCBS đã tăng vốn điều lệ lên 1.126.994.200.000 VND theo Giấy phép số 18/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 21/02/2023 về thay đổi vốn điều lệ.
06/2023	TCBS đã tăng vốn điều lệ lên 2.176.994.200.000 VND theo GPĐC số 54/GPĐC-UBCK ngày 30/06/2023.
Trong năm 2023	TCBS nhận được giải thưởng Digital Wealth of the Year, Best Data Analytics Project do tạp chí The Asset bình chọn, và giải thưởng "Most Innovative Use of Technology" at Finance Asia Country Awards;
03/2024	TCBS được Chủ tịch UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng cho các trái phiếu TCSCPO2325001, TCSCPO2325002 và TCSCPO2325003 với tổng giá trị theo mệnh giá là 1.500.000.000.000 đồng. Đây là lần đầu tiên TCBS chào bán trái phiếu ra công chúng.

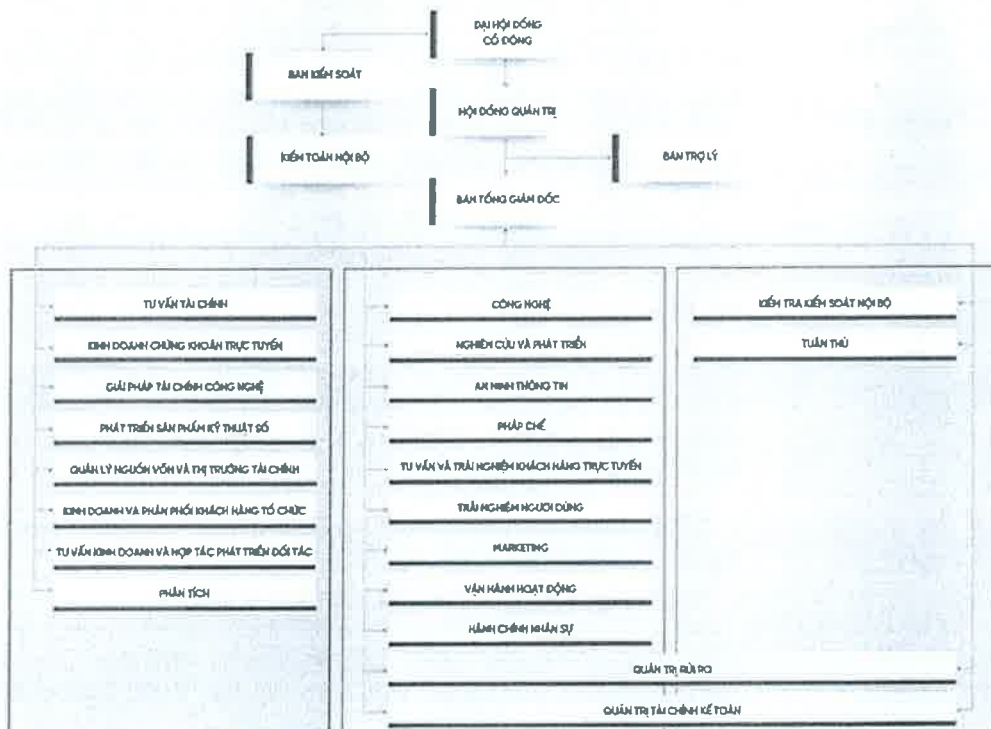
2. Cơ Cấu Quản Trị Và Bộ Máy Quản Lý Của Tổ Chức Phát Hành

Cập nhật các thông tin về Cơ Cấu Quản Trị Và Bộ Máy Quản Lý Của Tổ Chức Phát Hành tại Mục 4 - Chương IV của Bản Cáo Bạch.

Mô hình quản trị hiện tại của TCBS được thiết lập theo cấu trúc tối ưu để hỗ trợ HĐQT

quản lý, điều hành bao quát cả Công Ty cũng như thúc đẩy tính minh bạch và hiệu quả thực hiện công việc bằng việc phân chia rõ ràng trách nhiệm giữa các bộ phận điều hành, kinh doanh, hỗ trợ nhằm đảm bảo lợi ích tổng thể của Công Ty.

Cấu trúc bộ máy quản trị và quản lý của TCBS được thể hiện tại sơ đồ ở trang tiếp theo:



2.1. Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công Ty. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công Ty, kể cả việc thông qua định hướng phát triển của Công Ty, bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm thành viên HĐQT và thành viên BKS.

2.2. Ban kiểm soát

BKS của Tổ Chức Phát Hành có từ 03 (ba) thành viên trở lên do ĐHĐCĐ bầu, bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan. BKS có quyền và nghĩa vụ quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công Ty, trong đó bao gồm việc thực hiện giám sát tình hình tài chính của Công Ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, người quản lý khác và chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

2.3. Kiểm toán nội bộ

Hoạt động của kiểm toán nội bộ phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Tính độc lập: bộ phận kiểm toán nội bộ độc lập với các bộ phận khác của công ty chứng khoán, kể cả ban điều hành; hoạt động kiểm toán nội bộ độc lập với các hoạt động điều hành, nghiệp vụ của công ty chứng khoán; cán bộ làm công tác kiểm toán nội bộ không

được đảm nhận các công việc thuộc đối tượng của kiểm toán nội bộ, không được kiêm nhiệm công việc tại các bộ phận nghiệp vụ như môi giới, tự doanh, phân tích, tư vấn đầu tư, bảo lãnh phát hành, quản trị rủi ro;

- Tính khách quan: bộ phận kiểm toán nội bộ, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ phải đảm bảo tính khách quan, công bằng, không định kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình. Công ty chứng khoán phải bảo đảm kiểm toán nội bộ không chịu bất cứ sự can thiệp nào khi thực hiện đúng nhiệm vụ của mình;
- Nhân viên kiểm toán nội bộ phải thể hiện tính khách quan trong quá trình thu thập, đánh giá và truyền đạt thông tin về hoạt động hoặc các quy trình, hệ thống đã hoặc đang được kiểm toán. Kiểm toán viên nội bộ cần đưa ra đánh giá một cách công bằng về tất cả các vấn đề liên quan và không bị chi phối bởi mục tiêu quyền lợi riêng hoặc bởi bất kỳ ai khác khi đưa ra nhận xét, đánh giá của mình;
- Tính trung thực: kiểm toán viên nội bộ phải thực hiện công việc của mình một cách trung thực, cẩn trọng và có trách nhiệm; tuân thủ luật pháp và thực hiện các nội dung công việc công khai theo quy định của pháp luật và nghề nghiệp;

2.4. Hội đồng quản trị

HDQT là cơ quan quản lý Công Ty với các thành viên được bầu, bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm bởi ĐHCĐ, có toàn quyền nhân danh Công Ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công Ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. Nhiệm kỳ của thành viên HDQT không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2.5. Ban Tổng giám đốc

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, do HĐQT bổ nhiệm hoặc thuê. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công Ty, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

2.6. Hệ thống các phòng ban

2.6.1. Tư vấn tài chính

- Tư vấn và thu xếp phát hành TPDN và các loại trái phiếu khác;
- Tư vấn tài chính chiến lược cho doanh nghiệp (mua bán và sáp nhập doanh nghiệp; cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; tái cấu trúc doanh nghiệp, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp...);
- Tư vấn chiến lược thu xếp vốn cho công ty/dự án qua các công cụ vốn trên thị trường tài chính và thị trường chứng khoán;
- Tư vấn niêm yết/tư vấn đăng ký giao dịch tập trung TPDN và các loại trái phiếu khác;
- Tư vấn niêm yết, chào bán cổ phiếu, tìm kiếm và đàm phán đối tác chiến lược.

2.6.2. Kinh doanh chứng khoán trực tuyến

- Phát triển nghiệp vụ môi giới và kinh doanh chứng khoán trên nền tảng trực tuyến;
- Thúc đẩy giao dịch trực tuyến của khách hàng thông qua các chương trình và chính sách thúc đẩy bán phù hợp từng thời kỳ;
- Phát triển hệ thống và nền tảng giao dịch trực tuyến, hiện đại theo định hướng của TCBS.

2.6.3. Giải pháp tài chính công nghệ

- Xây dựng ý tưởng và chủ trì thiết kế các đặc tính cho sản phẩm tài chính, phối hợp với các bộ phận để hoàn thiện sản phẩm đảm bảo tính pháp lý, tối ưu hóa tài chính, thuế, xây dựng quy trình và hỗ trợ vận hành sản phẩm;
- Xây dựng chính sách giá, chiến lược kinh doanh, chương trình kinh doanh cho từng sản phẩm tài chính theo từng thời kỳ;
- Phối hợp với bộ phận Công nghệ, đóng vai trò là người đưa ra các yêu cầu phát triển hệ thống, phát triển tính năng phục vụ kinh doanh và phân phối.

2.6.4. Phát triển sản phẩm kỹ thuật số

- Tham mưu và xây dựng chiến lược về việc số hóa mảng bán lẻ;
- Thực hiện vai trò số hóa mảng bán lẻ thông qua nghiên cứu, phát triển số hóa các sản phẩm tài chính của Công Ty và tự động hóa các luồng vận hành, quản trị nội bộ trong quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ chứng khoán của Công Ty;
- Theo dõi tính hiệu quả của sản phẩm thông qua số liệu và phản hồi của người dùng để đưa ra các cải tiến, sửa chữa;
- Giám sát và vận hành hoạt động của các Scrum team theo mô hình Agile.

2.6.5. Quản lý nguồn vốn và thị trường tài chính

Bao gồm các bộ phận với chức năng chính như sau:

(i) Kinh doanh vốn

- Quản lý và tối ưu hóa bảng cân đối;
- Cân đối các nguồn vốn huy động như vay trong nước, vay nước ngoài, trái phiếu...;
- Đảm bảo nhu cầu vốn của các bộ phận kinh doanh.

(ii) Tự doanh trái phiếu và giấy tờ có giá

- Tạo lập, kinh doanh và định vị thị trường trái phiếu và giấy tờ có giá;
- Cung cấp các gói tài chính tới khách hàng;
- Tư vấn phát triển các sản phẩm mới và phát triển thị trường mảng trái phiếu và giấy tờ có giá;
- Tạo giá trị thông qua nắm giữ, quản lý và quản trị rủi ro của danh mục trái phiếu và giấy tờ có giá;
- Quản lý, giám sát và thực hiện các hoạt động kinh doanh.

(iii) Tự doanh cổ phiếu và chứng khoán phái sinh

- Giao dịch mua và bán các công cụ tài chính (cổ phiếu, chứng quyền, phái sinh, v.v...) nhằm tạo ra lợi nhuận;
- Tạo lập thị trường để cung cấp thanh khoản cho một số chứng khoán nhất định;
- Quản lý các rủi ro liên quan đến các hoạt động giao dịch, nhằm giảm thiểu các tổn thất có thể xảy ra;
- Nghiên cứu, phân tích, đề xuất và triển khai các chiến lược giao dịch dựa trên phân tích thị trường, các mô hình định lượng và các yếu tố khác;
- Đảm bảo tuân thủ các quy định và các chính sách quản lý rủi ro nội bộ để giảm thiểu rủi ro pháp lý và tài chính.

2.6.6. Kinh doanh và phân phối khách hàng tổ chức

- Xây dựng và phát triển kênh phân phối riêng cho các sản phẩm ngân hàng đầu tư bao gồm các sản phẩm đầu tư, ủy thác, phân phối chứng chỉ quỹ... đối với khách hàng là định chế tài chính và các doanh nghiệp;
- Mở rộng quan hệ với các khách hàng định chế tài chính trong việc bán chéo các sản phẩm ngân hàng đầu tư;
- Tham gia vào quá trình xây dựng cấu trúc sản phẩm và lập kế hoạch phát triển sản phẩm cùng với các bộ phận Giải pháp tài chính công nghệ và Tư vấn tài chính;
- Tìm kiếm các cơ hội kinh doanh đầu tư trên thị trường sơ cấp và thứ cấp cho các sản phẩm ngân hàng đầu tư.

2.6.7. Tư vấn kinh doanh và hợp tác phát triển đối tác

- Xây dựng mục tiêu kinh doanh, chương trình thúc đẩy bán, chương trình chính sách khách hàng; quản lý doanh số bán, tiến độ, chất lượng, và các sáng kiến trong kinh doanh;
- Xây dựng các công cụ hỗ trợ đối tác, kênh phân phối các sản phẩm dịch vụ về đầu tư và quản lý gia sản;
- Xây dựng và phát triển đối tác nhằm mở rộng kinh doanh sản phẩm đầu tư và quản lý gia sản; quản lý hiệu quả hợp tác đối tác thông qua các rà soát đánh giá và điều chỉnh các chương trình hợp tác;
- Quản trị, giám sát giao dịch hàng ngày thông qua việc kiểm tra các thông tin giao dịch của các đơn vị kinh doanh và lực lượng cộng tác viên về các sản phẩm - dịch vụ chứng khoán của TCBS;
- Cung cấp các báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo khách hàng, đo lường các chỉ số để phục vụ cho phát triển kinh doanh;
- Lắng nghe, nhận định các yêu cầu từ khách hàng, thị trường và đơn vị kinh doanh, từ đó đưa ra các yêu cầu, đề xuất để thay đổi, cải tiến, thêm mới sản phẩm, vận hành, hệ thống tại TCBS.

2.6.8. Phân tích

- Phân tích, đánh giá tổ chức phát hành chứng khoán, mã chứng khoán, phương án phát hành chứng khoán nhằm hỗ trợ các bộ phận kinh doanh nhận diện cơ hội đầu tư/kinh doanh cũng như nhận diện rủi ro liên quan;
- Lập báo cáo phân tích công ty làm cơ sở cho các bộ phận tự doanh, môi giới, quản trị rủi ro thực hiện các công việc liên quan;
- Xây dựng mô hình đánh giá, chấm điểm công ty, cổ phiếu, trái phiếu phục vụ cho việc thiết kế sản phẩm môi giới, tư vấn đầu tư, giao dịch ký quỹ và quản trị rủi ro;
- Nghiên cứu và lập các mô hình, báo cáo kinh tế vĩ mô làm cơ sở định hướng chiến lược cho các bộ phận kinh doanh, quản trị rủi ro của Công Ty;
- Lập các báo cáo phân tích ngành, mã chứng khoán nhằm hỗ trợ báo cáo đầu tư định kỳ cho nhà đầu tư;
- Định kỳ đánh giá, cập nhật tình hình hoạt động kinh doanh thực tế đối với các tổ chức phát hành mà TCBS thực hiện đầu tư theo quy trình kiểm soát sau của Công Ty.

2.6.9. Công nghệ

- Triển khai các giải pháp công nghệ và các hạng mục nghiên cứu phát triển cho các bộ phận nghiệp vụ, phát triển các công cụ phần mềm, nền tảng... để phục vụ phát triển các mảng kinh doanh chính theo định hướng hoạt động của TCBS.

2.6.10. Nghiên cứu và phát triển

- Thiết kế chiến lược và kiến trúc dữ liệu cho toàn TCBS; xây dựng và triển khai các tiêu chuẩn, chính sách để quản trị dữ liệu;
- Thực hiện yêu cầu của các bộ phận kinh doanh chuyển thành yêu cầu dữ liệu để thực hiện báo cáo phân tích; thực hiện các yêu cầu cung cấp dữ liệu của hệ thống giao dịch, quản lý và vận hành của TCBS;
- Thực hiện phân tích nâng cao, phân tích dự báo, máy học (machine learning) kết hợp với trí tuệ nhân tạo, xây dựng các mô hình xử lý dữ liệu nâng cao nhằm phục vụ mục đích quản trị, kinh doanh của TCBS;
- Xây dựng các sản phẩm dữ liệu hoàn chỉnh để phục vụ kinh doanh, đảm bảo kiểm soát chất lượng các sản phẩm dữ liệu cung cấp cho các bộ phận.

2.6.11. Pháp chế, Tuân thủ, Kiểm tra kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro

- Tư vấn cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận của TCBS về ảnh hưởng của những quy định pháp luật liên quan đến quản trị, điều hành, hoạt động nghiệp vụ của TCBS; đề xuất các phương án, giải pháp vận dụng pháp luật phù hợp nhất cho các hoạt động của TCBS;
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ của các bộ phận trong Công Ty theo các quy định pháp luật, Điều lệ Công Ty, quyết định của HĐQT, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của Công Ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán nhằm mang lại hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho khách hàng;
- Xây dựng chiến lược rủi ro toàn Công Ty, tuyên ngôn khẩu vị rủi ro, giới hạn chấp nhận rủi ro; xây dựng và phát triển khung chính sách quản trị rủi ro toàn Công Ty;
- Thiết lập, cập nhật khẩu vị rủi ro và xây dựng các chuẩn mực, các quy trình và các phương pháp để nhận diện và đo lường đối với rủi ro hoạt động, rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường và thanh khoản.

2.6.12. An ninh thông tin

- Quản lý tuân thủ an ninh thông tin và rủi ro công nghệ;
- Giám sát và đảm bảo an ninh thông tin cho TCBS.

2.6.13. Quản trị tài chính kế toán

- Đảm bảo công tác hạch toán kế toán tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, và quy định nội bộ Công Ty;
- Xây dựng và kiểm soát BCTC tháng, quý, năm, báo cáo kiểm toán, báo cáo thuế;
- Hỗ trợ và phối hợp với các bộ phận kinh doanh lên kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận hàng năm; kiểm soát việc thực hiện kết quả kinh doanh so với kế hoạch và dự báo;
- Thiết lập quy trình kiểm soát để đảm bảo tính chính xác và đầy đủ của dữ liệu tài chính; quản lý, kiểm soát việc thực hiện quy trình xác minh số dư, đảm bảo quy trình được thực hiện hiệu quả.

2.6.14. Tư vấn và trải nghiệm khách hàng trực tuyến

- Tư vấn, hỗ trợ và giải đáp các vấn đề quan tâm, vướng mắc của khách hàng trong giao dịch;
- Xây dựng và phát triển các công cụ để tăng hiệu quả giao tiếp với khách hàng; xây dựng, triển khai các chương trình chăm sóc khách hàng, khách hàng thân thiết;

- Truyền thông và phối hợp truyền thông sản phẩm, tính năng, chương trình ưu đãi... tới các khách hàng; xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng sản phẩm, dịch vụ tại TCBS một cách trực quan, cập nhật tới tất cả khách hàng;
- Kiểm soát các nội dung trao đổi của khách hàng trên các kênh giao tiếp của TCBS nhằm đảm bảo đúng quy chuẩn;
- Cập nhật nhu cầu, vấn đề vướng mắc của khách hàng trong quá trình trải nghiệm, qua đó phối hợp với các bộ phận liên quan để cải thiện quy trình, tính năng sản phẩm, dịch vụ; đảm bảo sự hài lòng của khách hàng thông qua việc kiểm soát, triển khai các hoạt động khảo sát, chấm điểm.

2.6.15. Trải nghiệm người dùng

- Thực hiện thu thập yêu cầu, phân tích và chuyển đổi nhu cầu của người dùng và nhu cầu kinh doanh thành các hành trình trải nghiệm và thực hiện kiểm thử;
- Xây dựng và bảo trì việc đo lường trên trải nghiệm của ứng dụng;
- Nghiên cứu để áp dụng những xu hướng mới về giao diện người dùng theo phát triển của thị trường và công nghệ; rà soát, tối ưu để liên tục nâng cao chất lượng giao diện sản phẩm theo nhu cầu của kinh doanh và phản hồi của người dùng.

2.6.16. Marketing

- Xây dựng, quản lý chiến lược, kế hoạch và hoạt động xây dựng thương hiệu Công Ty;
- Xây dựng chiến lược, quản lý, định hướng và giám sát thực hiện các hoạt động truyền thông đối ngoại, quan hệ công chúng và phát triển quan hệ báo chí, truyền thông nội bộ và xây dựng văn hóa doanh nghiệp của Công Ty, từ đó duy trì và phát triển hình ảnh thương hiệu cũng như nâng cao sự gắn kết của nhân viên với Công Ty;
- Lên kế hoạch và quản lý thực hiện các dự án nhằm xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm và dịch vụ mà Công Ty cung cấp với khách hàng và các cơ quan báo chí;
- Hỗ trợ các bộ phận trong TCBS trong việc marketing, lên các kế hoạch quảng bá cho từng mảng hoạt động của Công Ty, cũng như các giao dịch lớn mà Công Ty thực hiện.

2.6.17. Vận hành hoạt động

- Trực tiếp tham gia hoạt động vận hành cung cấp các dịch vụ cho đối tác, cho khách hàng trong hoạt động đầu tư chứng khoán, cung cấp dịch vụ tài chính, quản lý giao dịch đầu tư trái phiếu, quản lý cổ đông, quản lý tài sản, v.v.;
- Nhận biết và kiểm soát rủi ro trong hoạt động vận hành; phối hợp với các bộ phận liên quan đưa ra các biện pháp ngăn chặn/giảm thiểu rủi ro cũng như phương pháp đo lường rủi ro;
- Phát hiện lỗi phát sinh của hệ thống trong quá trình vận hành, đảm bảo giảm thiểu tối đa rủi ro cho TCBS và khách hàng;
- Thực hiện, phối hợp, xây dựng và đóng góp ý kiến cho các quy định, quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ thuộc TCBS;
- Xây dựng và thực hiện các báo cáo cho cơ quan quản lý, các bộ phận liên quan theo yêu cầu;
- Phối hợp các phòng ban trong công ty để thực hiện các thủ tục đăng ký thành viên, đăng ký nghiệp vụ mới liên quan đến cơ quan quản lý: UBCKNN, HSX, HNX, VSDC;
- Xây dựng, phân tích và đưa ra đề xuất cải tiến hệ thống phần mềm cho đối tác cung cấp phần mềm hay bộ phận Công nghệ thông tin để nâng cao, chuẩn hóa, phát triển tính

năng, quản trị hệ thống và cung cấp dịch vụ, vận hành hiệu quả cho hoạt động giao dịch chứng khoán. Trực tiếp, kiểm tra, nghiệm thu hệ thống trước khi đưa vào hoạt động.

2.6.18. Hành chính – Nhân sự

- Quản lý và sử dụng con dấu của Công Ty theo phân công nội bộ và quy định pháp luật;
- Nhận và gửi các văn bản, công văn đến và đi của Công Ty, quản lý và lưu trữ các văn bản ban hành của Công Ty;
- Theo dõi và thanh toán các chi phí hoạt động chung của Công Ty;
- Theo dõi và quản lý văn phòng phẩm, công cụ dụng cụ và tài sản của Công Ty; tư vấn và mua sắm tài sản theo quy định của Công Ty;
- Thu hút nhân tài: Tuyển dụng, truyền thông thương hiệu nhà tuyển dụng;
- Quản lý và phát triển nhân tài: Lập kế hoạch nguồn lực, ngân sách và quản lý chi phí nhân sự; đào tạo; quản lý quan hệ lao động; gắn kết cán bộ nhân viên, truyền thông nội bộ; phát triển nhân tài.

3. Thông Tin Về Thành Viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc, Ban Kiểm Soát, Kế Toán Trưởng

Cập nhật các thông tin về Thành Viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc, Ban Kiểm Soát, Kế Toán Trưởng Của Tổ Chức Phát Hành tại Mục 10 - Chương IV của Bản Cáo Bạch.

3.1. Hội Đồng Quản Trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh
1.	Nguyễn Xuân Minh	Chủ tịch HĐQT	1971
2.	Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT	1976
3.	Phan Thanh Sơn	Thành viên HĐQT	1974
4.	Lê Huy Hoàng	Thành viên HĐQT	1984
5.	Alexandre Charles Emmanuel Macaire	Thành viên HĐQT	1973

➤ Ông Nguyễn Xuân Minh

- Họ và tên : Nguyễn Xuân Minh
- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 03/02/1971
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 001071021369
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Khánh Hòa
- Trình độ chuyên môn : - Thạc sỹ Tài chính ứng dụng và Đầu tư tại Úc;
- Thạc sỹ Kỹ thuật dầu khí tại Liên bang Nga;

- Quá trình công tác : - Từ 1997 - 1998: Trưởng đại diện kiêm chuyên viên phân tích đầu tư của Công ty Quản lý quỹ Templeton Văn phòng đại diện tại Việt Nam;
- Từ 1998 - 2006: Phó chủ tịch cao cấp – Quản lý 2 quỹ Châu Á và 1 quỹ các thị trường đang phát triển trên toàn cầu tại Công ty Quản lý Đầu tư Franklin Templeton Investments, Singapore;
- Từ 2007 - 06/2012: Chuyên viên cố vấn cao cấp của Văn phòng đại diện Vietnam Asset Management Ltd tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Từ 06/2012 - 01/2021: Phó chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VAM Việt Nam;
- Từ 12/2018 - 04/2022: Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Vinafco;
- Từ 2013 - nay: Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương;
- Từ 7/2023 – nay: Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành : Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm 31/03/2024 : 9.165176.604 cổ phần, tương đương 4,21022153% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 2.252.281 cổ phần, tương đương 1,0346% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 6.913924.323 cổ phần, tương đương 3,17561807% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan : 4.022032.281 cổ phần, tương đương 1,84768522% vốn điều lệ
 - Cá nhân : 1.770780.000 cổ phần, tương đương 0,81308176% vốn điều lệ
 - Tổ chức : 2.252.281 cổ phần, tương đương 1,0346% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành : Được hưởng thù lao thành viên HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành : Không có

➤ **Bà Nguyễn Thị Thu Hiền**

- Họ và tên : Nguyễn Thị Thu Hiền
- Giới tính : Nữ
- Ngày/tháng/năm sinh : 27/10/1976
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 001176006391
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hà Nội

- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng tại Úc.
- Quá trình công tác :
 - Từ 1999 - 2001: Cán bộ tại Khối Thị trường tại Chinfon Bank Việt Nam;
 - Từ 2004 - 2009: Cán bộ tại Khối Thị trường tại Ngân hàng Citibank Việt Nam;
 - Từ 2009 - 12/2013: Giám đốc Trung tâm Thị trường vốn, Techcombank;
 - Từ 30/01/2019 – 29/7/2022: Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
 - Từ 29/7/2022 – nay: Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
 - Từ 12/2013 - đến nay: Tổng Giám đốc, TCBS;
 - Từ 04/2019 - đến nay: Thành viên HĐQT, TCBS.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành :
 - Tổng Giám đốc;
 - Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm 31/03/2024 : 1.123.597 cổ phần, tương đương 0,5161% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 1.123.597 cổ phần, tương đương 0,5161% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành : Được hưởng thù lao thành viên HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành : Không có

➤ **Ông Phan Thanh Sơn**

- Họ và tên : Phan Thanh Sơn
- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 05/04/1974
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 001074047712
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : - Thạc sỹ Kinh tế Thương mại
- Quá trình công tác :
 - Từ 1998 - 2000: Chuyên viên Kinh doanh, Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam;
 - Từ 2000 - 2007: Giám đốc cao cấp, Ngân hàng Citibank Việt Nam;
 - Từ 2008 - 2011: Phó Tổng Giám đốc, Ngân hàng TMCP Tiên Phong;

- Từ 2011 - 2019: Giám đốc Khối Nguồn vốn và Thị trường tài chính, Giám đốc chuyên đổi, Techcombank;
- Từ 2019 - đến nay: Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc khối Ngân hàng giao dịch toàn cầu, Techcombank;
- Từ 05/2018 - đến nay: Thành viên HĐQT, TCBS
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành : Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc khối Ngân hàng giao dịch toàn cầu, Techcombank
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm 31/03/2024 : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành : Được hưởng thù lao thành viên HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành : Không có

➤ Ông Lê Huy Hoàng

- Họ và tên : Lê Huy Hoàng
- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 05/04/1984
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 001084001193
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : - Thạc sĩ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác : - Từ 2010-2012: Cán bộ tư vấn thẩm định tài chính, PricewaterhouseCoopers (PWC);
- Từ 2012-2015: Phó Phòng Quản lý rủi ro, Phòng Quản trị rủi ro, Vietinbank – Chi nhánh Đức tại Frankfurt;
- Từ 2015-2018: Trưởng bộ phận Quản lý rủi ro, Phòng Quản trị rủi ro, Công ty Cổ phần chứng khoán Kỹ Thương;
- Từ 2018-T8/2023: Trưởng bộ phận Quản trị và giám sát Chính sách QTRR toàn hàng – Khối QTRR-Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
- Từ 2019-T4/2023: Thành viên HĐQT-Công ty Cổ phần chứng khoán Kỹ Thương;
- Từ T8/2023-nay: Trưởng Bộ phận Quản trị rủi ro thị trường và rủi ro thanh khoản-Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát : Thành viên HĐQT

Hành

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương.
Trưởng Bộ phận Quản trị rủi ro thị trường và rủi ro thanh khoản-Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm 31/03/2024 : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành : Được hưởng thù lao thành viên HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành : Không có

➤ Ông Alexandre Charles Emmanuel Macaire

- Họ và tên : Alexandre Charles Emmanuel Macaire
- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 07/12/1973
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 14AV85815
- Quốc tịch : Pháp
- Quê quán : Perigueux (Pháp)
- Trình độ chuyên môn : - Thạc sĩ quản lý công;
- Thạc sĩ luật quốc tế và luật Pháp; các vấn đề chính trị;
- Thạc sĩ Toán học và vật lý lượng tử.
- Quá trình công tác : - Từ 2009 - 2011: Trưởng bộ phận phân tích và quản lý vốn, Ngân hàng HSBC (Pháp);
- Từ 2011 - 2013: Phó Giám đốc Tài chính lục địa Châu Âu (2011-2012) và Giám đốc Tài chính khu vực Châu Âu toàn cầu (2012-2013), Ngân hàng HSBC (Pháp);
- Từ 2015 - 7/2020: Giám đốc Tài chính, Khối Bảo hiểm toàn cầu, Ngân hàng HSBC (Vương Quốc Anh và Hồng Kông);
- Từ tháng 8/2020 - 01/2022: Giám đốc Tài chính, Khối Ngân hàng tư nhân và Châu Á – Thái Bình Dương, Ngân hàng HSBC (Hồng Kông)
- Từ tháng 1/2022 đến nay: Giám đốc Tài chính, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
- Từ 2022 đến nay: thành viên HĐQT, TCBS
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành : Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Giám đốc Tài chính, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam

- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm 31/03/2024 : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành : Được hưởng thù lao thành viên HĐQT theo quyết định của ĐHCĐ
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành : Không có

3.2. Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh
1	Nguyễn Thị Thu Hiền	Tổng Giám đốc	1976
2	Phạm Diệu Linh	Phó Tổng Giám đốc	1982
3	Bùi Thị Thu Hằng	Phó Tổng Giám đốc	1976
4	Trần Thị Thu Trang	Phó Tổng Giám đốc	1983
5	Nguyễn Thị Hoạ	Phó Tổng Giám đốc	1983
6	Nguyễn Tuấn Cường	Phó Tổng Giám đốc	1978
7	Ngô Hoàng Hà	Phó Tổng Giám đốc	1975

➤ Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Vui lòng xem thông tin tại mục 10.1. Hội đồng quản trị.

➤ Bà Phạm Diệu Linh

- Họ và tên : Phạm Diệu Linh
- Giới tính : Nữ
- Ngày/tháng/năm sinh : 14/09/1982
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 001082071372
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ tài chính tại Pháp.
- Quá trình công tác :
 - Từ 2007 – 2009: Chuyên viên quan hệ khách hàng doanh nghiệp, Techcombank;
 - Từ 2009 – 2013: Trưởng nhóm đầu tư và kinh doanh nợ, Techcombank;
 - Từ 2014 – 10/2018: Giám đốc tư vấn phát hành, TCBS;
 - Từ 10/2018 – đến nay: Phó Tổng giám đốc, TCBS;

- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành : Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm 31/03/2024 : 18.085 cổ phần, tương đương 0,00831% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 18.085 cổ phần, tương đương 0,00831% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan : 13.500 cổ phần, tương đương 0,0062% vốn điều lệ
 - Cá nhân : 13.500 cổ phần, tương đương 0,0062% vốn điều lệ
 - Tổ chức : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành : Được hưởng lương, thưởng theo quy định của Công Ty.
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành : Không có

➤ **Bà Bùi Thị Thu Hằng**

- Họ và tên : Bùi Thị Thu Hằng
- Giới tính : Nữ
- Ngày/tháng/năm sinh : 18/07/1976
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 042176000099
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hà Tĩnh
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân thương mại quốc tế, Đại học Kinh tế quốc dân
- Quá trình công tác :
 - Từ 10/1998 – 03/2002: Nhân viên Công ty Vật tư nông nghiệp Hải Phòng - Chi nhánh Hà Nội;
 - Từ 03/2002 – 07/2014: Nhân viên Kế toán giao dịch, Trưởng sản giao dịch, Phụ trách Phòng quản trị rủi ro, Khối nghiệp vụ - CTCK Thăng Long (nay là Công ty Cổ phần Chứng khoán MB);
 - Từ 07/2014 – 09/2014: Giám đốc Khối nghiệp vụ, Công ty Cổ phần Chứng khoán IB;
 - Từ 09/2014 – 08/2020: Giám đốc Vận hành hoạt động, TCBS;
 - Từ 08/2020 – đến nay: Phó Tổng giám đốc, TCBS
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành : Phó Tổng giám đốc kiêm Người được ủy quyền Công bố thông tin
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có

- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm 31/03/2024 : 15.000 cổ phần, tương đương 0,0069% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0 % vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 15.000 cổ phần, tương đương 0,0069% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan : 4.543 cổ phần, tương đương 0,0021% vốn điều lệ
 - Cá nhân : 4.543 cổ phần, tương đương 0,0021% vốn điều lệ
 - Tổ chức : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành : Được hưởng lương, thưởng theo quy định của Công Ty.
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành : Không có

➤ **Bà Trần Thị Thu Trang**

- Họ và tên : Trần Thị Thu Trang
- Giới tính : Nữ
- Ngày/tháng/năm sinh : 18/09/1983
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 001183031481
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Học viện Tài chính Hà Nội
- Quá trình công tác :
 - Từ 2005 – 2006: Kế toán viên, Công ty Xuất nhập khẩu Hanic – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội;
 - Từ 2006 – 2007: Chuyên viên Trung tâm thanh toán, Techcombank;
 - Từ 2007– 2010: Phó phòng Trung tâm thanh toán, Techcombank;
 - Từ 2010 – 2013: Giám đốc Khách hàng lớn – Trưởng phòng Kiểm soát tín dụng, Khối Khách hàng doanh nghiệp lớn, Techcombank;
 - Từ 2013 – 2014: Trưởng phòng Phân tích tín dụng, Khối Ngân hàng bán buôn, Techcombank;
 - Từ 2014 – 2018: Giám đốc tư vấn phát hành trái phiếu, TCBS;
 - Từ 2018 – 2021: Giám đốc tư vấn phát hành, TCBS;
 - Từ 11/2021 – đến nay: Phó Tổng Giám đốc, TCBS.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành : Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm : 18.000 cổ phần, tương đương 0,0083% vốn điều lệ

31/03/2024

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu : 18.000 cổ phần, tương đương 0,0083% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan : 10.725 cổ phần, tương đương 0,0049% vốn điều lệ
 - Cá nhân : 10.725 cổ phần, tương đương 0,0049% vốn điều lệ
 - Tổ chức : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành : Được hưởng lương, thưởng theo quy định của Công Ty.
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành : Không có

➤ **Bà Nguyễn Thị Hoạt**

- Họ và tên : Nguyễn Thị Hoạt
- Giới tính : Nữ
- Ngày/tháng/năm sinh : 02/08/1983
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 033183010752
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hưng Yên
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán – Kiểm toán, Đại học Kinh tế Quốc dân.
- Quá trình công tác :
 - Từ 2006 – 2007: Kiểm toán viên, Công ty TNHH KPMG;
 - Từ 2007 – 2009: Chuyên viên phân tích cao cấp phân tích đầu tư, CTCP Chứng khoán Hoàng Gia;
 - Năm 2009: Chuyên viên cao cấp phân tích đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ Vietbridge;
 - Từ 2009 – 2010: Chuyên viên cao cấp phân tích đầu tư, Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
 - Từ 2010 – 2013: Chuyên viên cao cấp Khối Nguồn vốn, Techcombank;
 - Từ 2013 – 2014: Chuyên viên cao cấp Trung tâm khai thác và xử lý nợ, Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác Tài sản Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam;
 - Từ 2014 – 2021: Trưởng nhóm, Giám đốc mảng, Giám đốc Giải pháp tài chính, TCBS;
 - Từ 11/2021 – đến nay: Phó Tổng Giám đốc, TCBS.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành : Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở : 18.000 cổ phần, tương đương 0,0083% vốn điều lệ

hữu tại thời điểm
31/03/2024

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu : 18.000 cổ phần, tương đương 0,0083% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan : 12.030 cổ phần, tương đương 0,0055% vốn điều lệ
 - Cá nhân : 12.030 cổ phần, tương đương 0,0055% vốn điều lệ
 - Tổ chức : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành : Được hưởng lương, thưởng theo quy định của Công Ty.
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành : Không có

➤ Ông Nguyễn Tuấn Cường

- Họ và tên : Nguyễn Tuấn Cường
- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 06/11/1978
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 001078016034
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hà Nam
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng, Trường Paris I Pantheon Sorbonne và Paris II Pantheon Assas, Pháp.
- Quá trình công tác :
 - Từ 2003-2008: Chuyên viên, Ngân hàng Societe Generale CIB Pháp;
 - Từ 2008-2016: Giám Đốc đầu tư kinh Doanh nợ, Techcombank;
 - Từ 2016-2018: Giám đốc sản phẩm cấu trúc, VNDirect;
 - Từ 2019-2022: Phó Tổng Giám Đốc, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
 - Từ 2022-nay: Phó Tổng Giám Đốc, TCBS.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành : Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm 31/03/2024 : 5.760 cổ phần, tương đương 0,0026% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 5.7600 cổ phần, tương đương 0,0026% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ

- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành : Được hưởng lương, thưởng theo quy định của Công Ty.
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành : Không có

➤ Ông Ngô Hoàng Hà

- Họ và tên : Ngô Hoàng Hà
- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 19/09/1975
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 011965601
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Tài chính - Đại học Sydney, Úc
- Quá trình công tác
 - 1996-1997: Chuyên viên Tín dụng, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam;
 - 1997-1998: Đại diện kinh doanh, Oracle;
 - 1998-2002: Kiểm toán cao cấp, PwC Vietnam;
 - 2004-2007: Quản lý kiểm toán, PwC Vietnam;
 - 2007-2009: Quản lý kiểm toán, PwC UK;
 - 2009-2011: Quản lý kiểm toán cao cấp, PwC Vietnam;
 - 2011-2023: Phó Giám đốc Tài chính, Giám đốc cao cấp quản lý tài chính doanh nghiệp, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam;
 - Tháng 5/2023 - nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính, TCBS.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành : Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm 31/03/2024
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 20.0000 cổ phần, tương đương 0,0092% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành : Được hưởng lương, thưởng theo quy định của Công Ty.
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành : Không có

3.3. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh
1.	Đặng Văn Khải	Trưởng BKS	1978
2.	Hoàng Thị Kim Cúc	Thành viên BKS	1970
3.	Lê Thị Thu Hương	Thành viên BKS	1980

➤ Ông Đặng Văn Khải

- Họ và tên : Đặng Văn Khải
- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 15/10/1978
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 030078020030
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kế toán quốc tế– Đại học Swinburne (Úc)
- Quá trình công tác : - Từ 2000 – 2013: Từ kiểm toán viên đến Giám đốc Kiểm toán, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- 2013 – đến nay: Trưởng Kiểm toán nội bộ, Techcombank;
- 2019 – đến nay: Trưởng BKS, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
- 05/2018 – đến nay: Trưởng BKS, TCBS.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành : Trưởng BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Trưởng BKS, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm 31/03/2024 : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành : Được hưởng thù lao thành viên BKS theo quyết định của ĐHĐCĐ
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành : Không có

➤ Bà Hoàng Thị Kim Cúc

- Họ và tên : Hoàng Thị Kim Cúc
- Giới tính : Nữ
- Ngày/tháng/năm sinh : 10/05/1970

- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 001170049620
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Nam Định
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân - Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội và Học viện Ngân hàng.
- Quá trình công tác :
 - Từ 1994 – 1995: Phiên dịch tại Công ty Thoát nước Hà Nội;
 - Từ 1995 – đến nay: Đảm nhiệm các vị trí thư ký, chuyên viên văn phòng HĐQT, chuyên viên KH cá nhân, phó chánh văn phòng HĐQT, Giám đốc mảng vận hành hoạt động, Techcombank;
 - Từ 2019 - đến nay: Thành viên BKS, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
 - Từ 05/2018 – đến nay: Thành viên BKS, TCBS.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành : Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Thành viên BKS, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm 31/03/2024 : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành : Được hưởng thù lao thành viên BKS theo quyết định của ĐHĐCĐ
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành : Không có

➤ **Bà Lê Thị Thu Hương**

- Họ và tên : Lê Thị Thu Hương
- Giới tính : Nữ
- Ngày/tháng/năm sinh : 25/02/1980
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 040180000253
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Nghệ An
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh doanh và quản lý – Đại học Kinh tế Quốc dân

- Quá trình công tác : - Từ 2003 - 03/2007: Kế toán tổng hợp ban đại diện Miền Trung, Xí nghiệp TM &XDCT-Công ty VTVT và XDCT Giao thông;
- Từ 03/2007 - 06/2012: Trưởng nhóm kiểm soát, Công ty CP Chứng khoán MB;
- Từ 06/2012 - 03/2016: Trưởng phòng lưu ký, Công ty CP Chứng khoán MB;
- Từ 04/2016-08/08/2022: Giám đốc cao cấp hỗ trợ vận hành chứng khoán - Công ty CP Chứng khoán Kỹ Thương;
- Từ 09/08/2022 – nay: Giám đốc cao cấp vận hành hoạt động, Công ty CP Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
- Từ 04/2023 – nay: Thành viên BKS, TCBS.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành : Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm 31/03/2024 : 7.050 cổ phần, tương đương 0,0032% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 7.050 cổ phần, tương đương 0,0032% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành : Được hưởng thù lao thành viên BKS theo quyết định của ĐHĐCĐ
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành : Không có

3.4. Kế toán trưởng

➤ Bà Phạm Thúy Vân

- Họ và tên : Phạm Thúy Vân
- Giới tính : Nữ
- Ngày/tháng/năm sinh : 15/02/1986
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 020186005454
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Lạng Sơn
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác : - Từ 10/2008-2014: Kiểm toán viên, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- 2015- 2016: Kiểm soát tài chính, Công ty TNHH Kinh doanh & thương mại VinDS;
- Từ 2016-10/2023: Quản trị hiệu quả chi phí, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam;

- Từ 11/2023 – nay: Kế toán trưởng, TCBS.

- Chức vụ công tác hiện : Kế toán trưởng
nay tại Tổ Chức Phát Hành
- Chức vụ đang nắm giữ : Không có
tại các tổ chức khác
- Số chứng khoán sở : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
hữu và đại diện sở hữu
tại thời điểm
31/03/2024
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
Công Ty của những
người liên quan
- Lợi ích liên quan đối : Được hưởng lương, thưởng theo quy định của Công Ty.
với Tổ Chức Phát
Hành
- Các khoản nợ đối với : Không có
Tổ Chức Phát Hành

4. Thông Tin Về Đợt Chào Bán

Cập nhật các thông tin về Đợt Chào Bán Của Tổ Chức Phát Hành tại Chương VI của Bản Cáo Bạch.

4.1. Số Lượng Đợt Chào Bán Và Tên Trái Phiếu Đợt 2:

STT	Đợt chào bán	Tên Trái Phiếu
1	Đợt 2	Trái Phiếu TCSCPO2325003

4.2. Tổng Số Lượng Trái Phiếu Chào Bán Đợt 2:

Trái Phiếu TCSCPO2325003: 5.000.000 (năm triệu) Trái Phiếu.

4.3. Tổng Giá Trị Trái Phiếu Chào Bán Theo Mệnh Giá Đợt 2:

Trái Phiếu TCSCPO2325003: 500.000.000.000 (năm trăm tỷ Đồng).

4.4. Lịch Trình Dự Kiến Phân Phối Trái Phiếu Đợt 2:

Lịch dự kiến phân phối Trái Phiếu ra công chúng của Đợt 2: Quý II năm 2024

STT	NỘI DUNG	THỜI GIAN DỰ KIẾN
1.	Tổ Chức Phát Hành nhận văn bản chấp thuận chào bán Trái Phiếu Đợt 2 của UBCKNN có hiệu lực	T
2.	Tổ Chức Phát Hành công bố Bản Thông Báo Phát Hành Đợt 2	T đến T + 3 (“T ₁ ”)
3.	Tổ Chức Phát Hành thực hiện phân phối Trái Phiếu	T ₁ đến T ₁ + 20

STT	NỘI DUNG	THỜI GIAN DỰ KIẾN
	- Thời hạn bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến	T_1
	- Thời gian cung cấp thông tin cho nhà đầu tư và nhận đơn đăng ký và nộp tiền mua Trái Phiếu dự kiến	T_1 đến $T_1 + 20$
	- Thời hạn cuối cùng nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến	$T_1 + 20$
4.	Tổ Chức Phát Hành kết thúc phân phối Trái Phiếu	$T_1 + 21$
5.	Tổ Chức Phát Hành thực hiện báo cáo kết quả phát hành Trái Phiếu Đợt 2 cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả phát hành Trái Phiếu	Trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán Trái Phiếu

C. Phụ lục:

Các tài liệu bổ sung đính kèm:

- Phụ lục I: Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương ngày 04/03/2024;
- Phụ lục II: Báo cáo tài chính quý I năm 2024;
- Phụ lục III: Quyết định số 1517/24/QĐ-TCBS ngày 17 tháng 04 năm 2024 phê duyệt triển khai Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng 2 theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 24/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước cấp ngày 22/03/2024.

Ngoài các thông tin được đề cập tại Bản Thông Tin Cập Nhật Bản Cáo Bạch này, các thông tin và hoạt động khác của Tổ Chức Phát Hành không có phát sinh thay đổi so với thông tin tại Bản Cáo Bạch theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 24/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22/03/2024.

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2024

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KÝ THƯƠNG



NGUYỄN XUÂN MINH

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THỊ THU HIỀN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHẠM THÚY VÂN